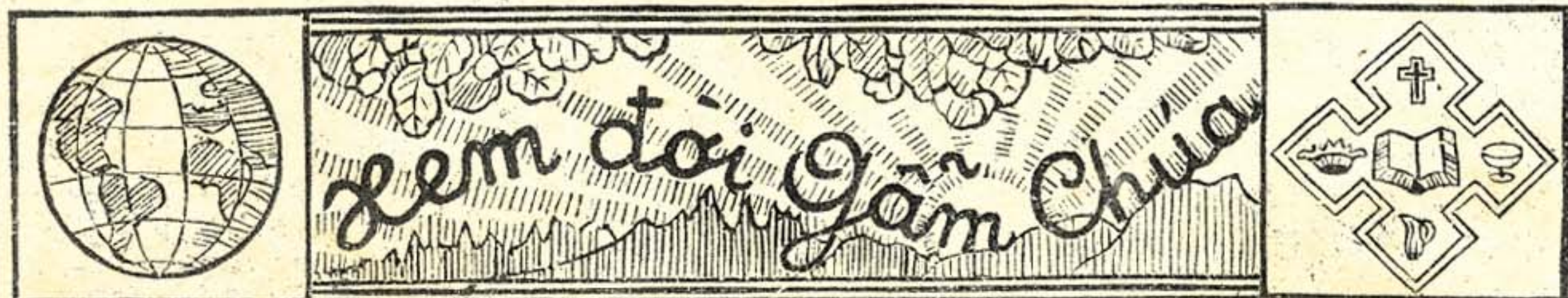


Thánh Kinh Báo



LẶNG NGHE THIÊN-SỨ BÁO TIN!

DẼM khuya yên-lặng bao-trùm những ngọn đồi thành Bết-lê-hem; trên vòm trời muôn ngôi sao vàng lấp-lánh; bọn mục-đồng trung-thành canh-giữ bấy chiêm. Sự lặng-lẽ lúc đêm thánh Cứu-Chúa giáng-sanh đó chỉ là cõi thiên-nhiên tôn-thờ Chúa, và các ngôi sao đốt đuốc chúc-tụng danh Ngài. Nhưng này: Các đạo thiên-sứ đã rung hồi chuông bạc. Ta thấy các vị ấy vội-vã đua nhau đi báo tin cho mấy gã mục-đồng. Hãy nghe! Một thiên-sứ—chắc là Gáp-ri-ên,—một giáo-sĩ đầu-tiên, dường như bay trước các vị khác, thở hào-hển mà báo tin rằng:

«Đừng sợ chi; vì này, ta báo cho các người một tin lành, sẽ là một sự vui-mừng lớn cho muôn dân; ấy là hôm nay tại thành Đa-vít đã sanh cho các người một Đấng Cứu-thế, là Christ, là Chúa.»

«Sanh cho các người!» Thiên-sứ nói thế. Không phải sanh cho phe Pha-ri-si, là kẻ kiêu-ngạo, cậy sự công-bình riêng và «đạo-đức nửa mùa.» Nhưng sanh cho mấy gã chăn chiên yên-lặng làm phận-sự rồi thỏa dạ mà nghỉ-ngoi. Công-việc của gã chăn chiên bao giờ cũng làm biểu-hiệu cho sự khiêm-nhường và sự săn-sóc của Đức Chúa Trời. Bọn chăn chiên biết Đức Chúa Jêsus không phải bởi một phép lạ,

nhưng vì đã thấy Ngài trong một máng cỏ lụp-sụp, một nơi mà họ làm-lụng hằng ngày.

Phương-pháp trừ-bỏ sợ-hãi Tin - Lành báo cho muôn dân, chúng ta đây đã tiếp-nhận Cứu-Chúa phải gánh trách-nhiệm đem «sự vui-mừng lớn» cho thế-giới đương bị tội-lỗi dập-dội và chiến-tranh xâu-xé. Nếu bức tranh «KHỦNG-KHIẾP» bị xóa-bỏ trên thế-giới này, thì sự thay-đổi sẽ không ai lường được! Nhưng không mở lòng đón-tiếp Tin-Lành, sao hay khỏi sợ-hãi? Vì Cứu-Chúa được «đặt tên là Em-ma-nu-ên, nghĩa là: Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta.» Trong nơi sâu-thẳm của tâm-hồn mỗi con-cái Đức Chúa Trời vang-dậy một lời hứa làm cho vững dạ—«Đừng sợ, Ta sẽ giúp-đỡ người!» (Êsai 41:13).

Trong ngày lễ Giáng-sanh giữa những cảnh rừng-rợn, ghê-sợ này, chúng ta hãy bình-tĩnh tin-cậy Đấng đã xuống đời để «đưa chơn chúng tôi đi đường bình-an» (Lu 1:79). Đấng đã đưa đường dẫn bước cho các tiên-tri, Sứ-dồ, giáo-sĩ trải qua mấy mươi thế-kỷ, giúp cho làm trọn chức-vụ, chắc cũng có thể đưa-dẫn mỗi một người chúng ta đến bến Thiên-đàng được vô-sự.

Công-khó của Quí-báu thay, chức-
sứ-giả từ vụ của các thiên-sứ!
trời xuống Ảnh-hưởng của chức-
◇ vụ ấy trong đời ta, tiếc

thay, ta đã quên mất. Các thiên-sứ đã hoan-nginh Đức Chúa Jê-sus khi Ngài giáng-sanh thì không bao giờ lìa-bỏ Ngài. Ngài cảm-biết họ ở với mình khi Ngài đi đây đi đó. Một thân trong đồng-văng, bị loài người nhăng-bỏ, Ngài vẫn được thiên-sứ cung-kính hầu-hạ. Trong vườn Ghết-sê-ma-nê, bạn thân ngủ hết, Ngài được thiên-sứ đến đỡ sức cho. Ngài chỉ cần phán một lời, mười hai đạo thiên-sứ lập-tức tỏ quyền hành-dộng; và bên mộ trống của Ngài có thiên-sứ đứng canh. Chúa phán rằng đứa trẻ nào cũng có thiên-sứ che-chở, luôn luôn đứng trước mặt Đức Chúa Trời. Các thiên-sứ vui-mừng khi thấy tội-nhơn hối-cải, đã đem La-xa-ro vào lòng Áp-ra-ham, và đến ngày cuối-cùng sẽ chia-rẽ người thiện với kẻ ác. Có khi ta thoát khỏi tai-nạn một cách lạ-lùng, phải chăng là thiên-sứ hộ-vệ đã giữ-gìn ta đó? «Các thiên-sứ há chẳng phải đều là thần hầu việc Đức Chúa Trời, đã được sai xuống để giúp việc những người sẽ hưởng cơ-nghiệp cứu-rỗi hay sao?» Nhờ Đức Thánh - Linh hiện - diện, nguyện chúng ta luôn luôn hòa-hiệp với những ảnh-hưởng thiêng-liêng vẫn vừa-giúp mình vì có Em-ma-nu-ên đã sanh ra trong máng cỏ.

Nào có lạ gì, hiện-diện vinh-quang của thiên-sứ vừa oai-nghi vừa tốt-đẹp, khiến mấy gã chần chiên bất-phác phải sợ-sệt; nhưng thiên-sứ khiến họ yên lòng ngay vì phán rằng: «Đừng sợ chi!» Và thỉnh-linh một ánh sáng chói-lọi hơn bất lên, cả vùng trời rực-rỡ, bọn chần chiên thấy đạo thiên-bình vùn-vụt, lấp-loáng trời tiếng vang-lùng hớn-hở hát một khúc khải-hoàn —

«Sáng danh Chúa trên các tầng trời rất cao,
bình-an dưới đất, ân-trạch cho loài người!»

Đặt hi-vọng Khi Đức Chúa Jê-sus
trong Đấng giáng-sanh, thế-giới
bị bỏ văn-minh đương tạm
◇ hưởng thái-bình, không

bị nanh-vuốt của chiến-tranh xâu-xé. Nhờ Đức Chúa Trời săn-sóc, che-chở, đế-quốc La-mã giữ vững cuộc trị-an, lại thêm tiếng Hi-lạp phổ-thông, giúp cuộc rao-truyền Tin-Lành cứu-rỗi khắp mọi nơi mọi chốn. Nhưng, than ôi, nửa thế-kỷ sau các tay lãnh-tụ trong Hội-thánh đã lìa xa «Chúa Bình-An,» nên thế-giới sa xuống vũng lưu-huyết, hung-bạo ghê-gớm. Ngót hai ngàn năm nay, Em-ma-nu-ên, Chúa Bình-An, bị xô-đuổi khỏi thế-giới sâu-thẳm, chúng ta lại càng cần nghe lời yên-ủi của thiên-sứ: «Đừng sợ chi!» Hơn hết mọi khi, lòng người bây giờ nao-sồn, xao-xiển vì sợ tấn bi-kịch sắp diễn khắp thế-giới. Giữa cảnh tàn-bạo, áp-bức, bất-công, đại-ác, chúng ta chỉ được hi-vọng và yên-ủi bởi lời hai thiên-sứ phán khi Đức Chúa Jê-sus đã được tiếp lên trời rằng: «Jê-sus này đã được cất lên trời khỏi giữa các người, cũng sẽ trở lại như cách các người thấy Ngài lên trời vậy» (Sứ-dồ 1: 11). Đang khi chờ-đợi Ngài, chúng ta hãy trung-thành làm trọn cái trọng-trách Ngài đã giao cho. — «A-men, lạy Đức Chúa Jê-sus, xin hãy đến!» (Khải-huyền 22: 20). — T. K. B.

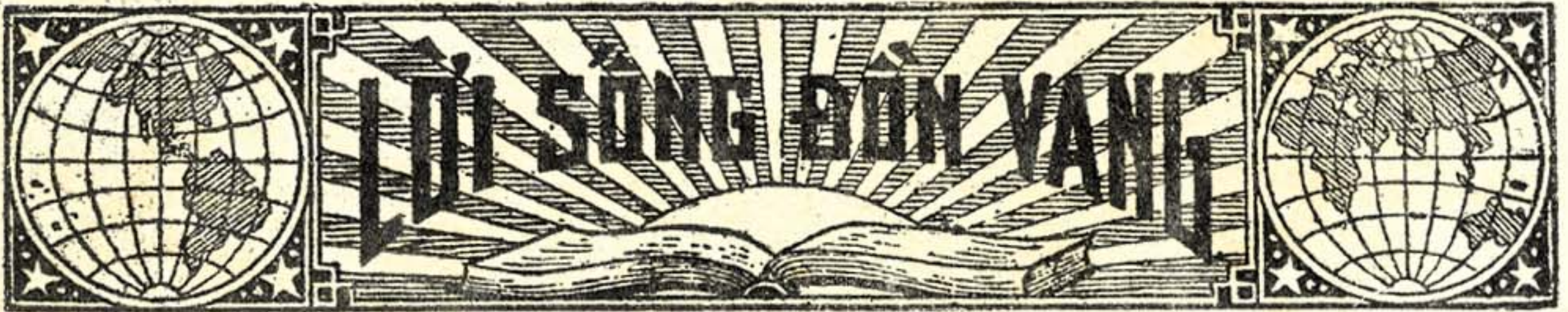
BẢNG LỊCH 1941

GIẤY dày, in hai mặt, năm màu, rất mỹ-thuật, có đủ ngày tây, ngày ta, có câu Kinh-Thánh: «Hãy ham-mến các sự ở trên trời, đừng ham-mến các sự ở dưới đất» (Cô 3: 2) giúp ta nhớ địa-vị đời đời của mình mà hằng ngày ăn-ở xứng-dáng với địa-vị ấy.

Giá bán cả cước:

10 tấm 0\$40
100 tấm 3.50

Xin mua mau kéo hết. *Tho-tir và tiền-bạc, gởi cho: Mục-sư Wm. C. Cadman, 1, phố Nguyễn-Trãi Hà-nội.*



SAO NHỘN-NHIP THỂ?

MILTON M. BALES, VĂN-KHOA CỬ-NHÂN, THẦN-KHOA TIẾN-SĨ

«Này, một gái đồng-trình sẽ chịu thai, và sanh một con trai, rồi người ta sẽ đặt tên con trai đó là Em-ma-nu-ên, nghĩa là :

Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta»

(Ma-thi-ơ 1 : 23)

SAO nhộn-nhip thể? Cái gì làm cho đời sống của Đức Chúa Jêsus khác với đời sống của mọi người? Sự sống của mọi người há chẳng giống hết nhau sao? Thân-thể của mỗi người há chẳng có chùng ấy gân, xương và bắp-thịt sao? Đặc-sắc của mỗi người há chẳng phải là trí-nhớ, trí-hiểu và trí-giác, v. v.? Mỗi một con trai và con gái của A-đam há chẳng có những cơ-năng thiêng-liêng như nhau sao?

Nhưng năm này qua năm khác, cứ đến lễ Giáng-sanh thì cả thế-giới văn-minh nghiêng mình thờ-lạy và lớn tiếng hát ngợi-khen Đấng Christ mà chúng ta hết lòng kính-mến.

Tại sao Người này được tôn cao như thế? Tại sao chúng ta nhơn danh Ngài mà trao-đổi lễ-vật? Tại sao các tiệm buôn bày la-liệt đủ thứ hàng đẹp-đẽ, còn đường-phố của mỗi tỉnh, mỗi làng, mỗi thành đầy những khách bộ-hành vội-vã?

Chắc trong mọi sự này phải có cái gì vững-vàng, bền-bĩ và phi-thường! Xin anh em hãy cho tôi biết, cái gì làm cho đời sống của Đức Chúa Jêsus-Christ khác với đời sống của mọi người? Đấng Christ há chẳng sanh ra trong nhà thường-dân sao? Đấng Christ há chẳng được ru trong máng cỏ sao? Đấng Christ há chẳng làm thợ mộc cho đến năm ba mươi tuổi sao? Ngài há chẳng ăn, ngủ, đói, khát

và mệt-nhọc như mọi người khác sao? Ngài há chẳng bị cám-dỗ trong mọi sự như chúng ta sao?

Sao nhộn-nhip thể? Cái gì làm cho đời sống của Đức Chúa Jêsus khác với đời sống của mọi người?

TRƯỚC HẾT, SỰ GIÁNG-SANH CỦA ĐỨC CHÚA JÊSUS-CHRIST DO NỮ-ĐỒNG-TRÌNH phân-rẽ Ngài với mọi người khác. Hơn 750 năm trước khi Đức Chúa Jêsus-Christ giáng-sanh, tiên-tri Ê-sai có dự-ngôn về Ngài, và mọi lời dự-ngôn của Ê-sai đã được ứng-nghiem trọn-vẹn. Mẹ Ngài là Ma-ri, một nữ-đồng-trình đẹp-đẽ và thanh-khiết mà cả Hội-Thánh tôn-kính.

Cha Ngài *chẳng phải là Giô-sép*, con trai Gia-cốp, mặc dầu ông là dòng-dõi vua Đa-vít. Cha Ngài là Đức Chúa Trời! Trước kia không hề có một người thường nào dám quả-quyết như thế.

Hỡi đất và trời, hãy nhìn-xem và kinh-ngạc, vì Đức Chúa Trời đã làm một việc mới-mẻ và vẻ-vang hơn hết! Nào có lạ gì mà các thiên-sứ cùng nhau ca-hát khi Ngài giáng-sanh! Nào có lạ gì mà cả cõi trời rung-động đến nỗi các thiên-sứ không thể giam mình trong giới-hạn của cõi trời nữa, mà phải đến thăm trái đất và trò-chuyện cùng loài người! Nào có lạ gì mà một số ít «người khôn-ngoaan vô-tín của thế-gian» không chịu tin sự-tích ấy!

Đấng Christ được hoài-thai vô-tội và

giáng-sanh bởi nữ-dồng-trinh, đó là nền-tảng của mọi sự làm cho Đức Chúa Jêsus-Christ khác hẳn và phân-biệt với mọi người. Ta thấy Ngài là người và cũng là Trời nữa.

Này là Người!

và

Này là Đức Chúa Trời!

Trời và đất hiệp với nhau một cách chưa ai từng biết; và cũng theo một cách chưa ai từng biết, Đức Chúa Trời và loài người hiệp với nhau và trở nên một!

Vì có ấy Ngài có thể vào trong đời sống của anh em và của tôi, có thể *cảm-thương* chúng ta và *cầu thay* cho chúng ta bên ngôi Đức Chúa Trời; cũng vì có ấy Ngài mới có thể theo tư-cách Đức Chúa Trời mà đền tội cho loài người.

Hãy nắm chắc lấy cái chơn-lý hệ-trọng này! Hãy thuật lại cho con-cái mình, và chúng cũng hãy thuật lại cho con-cái chúng. Cũng hãy xây-dựng đức-tin và hi-vọng của mình trên chơn-lý ấy cho đời nay và đời đời!

THỨ HAI, NGÀI LÀ ĐỨC CHÚA TRỜI, nên phân-biệt với mọi người khác. Vì Đức Chúa Jêsus-Christ chẳng những là thiêng-liêng, nhưng Ngài cũng là Đức Chúa Trời. Kinh-Thánh há chẳng đã chép rằng: «Ban đầu có Ngôi-Lời, Ngôi-Lời ở cùng Đức Chúa Trời, và Ngôi-Lời là Đức Chúa Trời» (Gi. 1:1)? Đấng Christ há chẳng phán rằng: «Ai đã thấy Ta tức là đã thấy Cha» (Giăng 14:9)?

Mọi đặc-tánh của Đức Chúa Trời cũng là của Đức Chúa Jêsus-Christ một cách trọn-vẹn, đầy-đủ. Đấng Christ *tự xưng* là Đức Chúa Trời, và Ngài đã *chứng thực* rằng mình là Đức Chúa Trời. Không phải là một vị thần, nhưng là chính Đức Chúa Trời cao-cả, — Đức Chúa Trời tỏ mình trong xác-thịt loài người cho ai nấy xem thấy được. Tại sao Đấng Christ được thành-công như thế? Vì Ngài là Đức Chúa Trời! Tại sao mọi người hội-hợp chung-quanh Ngài? Vì Ngài là Đức

Chúa Trời! Tại sao Đấng Christ có thể phán rằng: «Nước của Ta chẳng phải thuộc về thế-gian này» (Giăng 18:36)? Vì Ngài là Đức Chúa Trời! Tại sao Hội-Thánh của Ngài có thể đứng vững trải qua ngót hai ngàn năm, mặc dầu cả địa-ngục đã và còn đang chống-ngịch Hội-Thánh ấy? Vì Ngài là Đức Chúa Trời! Tại sao Ngài có quyền-phép để cứu-rỗi mọi người nhờ Ngài mà đến cùng Đức Chúa Trời! Vì Ngài là Đức Chúa Trời! Bởi chưng người không thể cứu người được. Tôi không thể tự cứu tôi. Anh em không thể cứu tôi. Tại sao Ngài có thể nhóm một ngọn lửa sốt-sắng, hăng-hái ở trong lòng môn-đồ Ngài, — một ngọn lửa mà ngót hai mươi thế-kỷ không thể dập tắt? Vì Ngài là Đức Chúa Trời! Đấng Christ mà ngày nay chúng ta theo đây là Đức Chúa Trời!

Những lời phán của Ngài làm chứng rằng Ngài là Đức Chúa Trời.

Tánh-tinh Ngài làm chứng rằng Ngài là Đức Chúa Trời.

Đời sống Ngài làm chứng rằng Ngài là Đức Chúa Trời.

Ngài làm ứng-nghiệm các lời tiên-tri, các công-việc của Ngài, Ngài thắng tội-lỗi, sự chết, mồ-mả, ma-quỉ và địa-ngục,... hết thấy những sự đó làm chứng rằng Ngài là Đức Chúa Trời. Lời tuyên-bố của Ngài thật là độc-nhứt vô-song! Vì người thường trước kia có ai tự nhận là Đức Chúa Trời chẳng? Chẳng hề có ai! Có kẻ đã tự nhận là Đấng Christ, nhưng xưa nay chưa từng có ai tự nhận là Đức Chúa Trời. Từ xưa đến nay Đấng Christ đã chứng-thực cho lời tự-xưng tối-trọng của Ngài một cách trọn-vẹn biết bao! «Em-ma-nu-ên — Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta!» Phải, Đấng Christ là Đức Chúa Trời, và vì đó Ngài khác hẳn với mọi người; đó cũng là lời đáp lại câu hỏi rằng: «Sao nhộn-nhip thế?»

THỨ BA, SỰ TOÀN-NĂNG CỦA ĐẤNG CHRIST phân-biệt Ngài với mọi người khác. Toàn-năng nghĩa là có

trọn quyền-phép. Ngài há chẳng phán rằng: «Hết cả quyền-phép ở trên trời và dưới đất đã giao cho Ta» (Ma 28: 18); lại rằng: «Về sau các ngươi sẽ thấy Con người ngồi bên hữu quyền-phép Đức Chúa Trời, và ngự trên mây từ trời mà xuống» (Ma 26: 64); lại rằng: «Chẳng có ai cất sự sống Ta đi, nhưng từ Ta phó cho; Ta có quyền phó sự sống, và có quyền lấy lại» (Gi. 10: 18). Thế mà Ngài dường như vô-quyền là dường nào! Khi đến thế-gian, Ngài đã trút-bỏ hầu hết quyền-phép.

Toàn-năng! Toàn-năng đến cực-diểm! Hãy nhìn-xem Ngài đứng trước mồ-mả La-xa-rô! Hãy nhìn-xem Ngài khi Ngài gặp đám tang! Hãy nhìn-xem Ngài ở trong chính mồ-mả của Ngài, và những kẻ canh-giữ trở nên như chết. Ngài có quyền-phép để suy-tính và thi-hành, quyền-phép để *dựng nên!* Loài người chế-tạo hoặc đổ-gột bởi dùng những vật-liệu sẵn có; Đấng Christ dựng nên rồi uốn-nắn, đổ-gột tùy theo ý riêng của Ngài. Từ cõi hư-vô Ngài làm cho có một thế-giới. Ngài có quyền-phép để cứu mọi kẻ nhờ Ngài mà đến cùng Đức Chúa Trời. Ngài có quyền-phép để gìn-giữ, vì Ngài «có quyền-phép giữ sự ta đã phó-thác» (II Ti 1: 12).

Vậy, sự toàn-năng của Đấng Christ phân-biệt Ngài với mọi người khác.

THỨ TƯ, ĐỜI SỐNG VÔ-TỘI CỦA Đấng CHRIST để phân-biệt Ngài với mọi người khác. «Mọi người đều đã phạm tội, thiếu mất sự vinh-hiến của Đức Chúa Trời» (Rô 3: 23). «Chúng ta thấy đều như chiên đi lạc» (Ê-sai 53: 6). Trong thư Hê-bơ-rơ, Thánh Phao-lô nói rằng: Đấng Christ «không như những thầy tế-lễ thượng-phẩm khác, cần phải hằng ngày dâng tế-lễ, trước vì tội mình...» (Hê 7: 27). Ngài là Người thứ nhất và Người cuối-cùng trải qua trên mặt đất này, dám đối-thách người đời và ma-quỉ tìm xem trong Ngài có tội-lỗi nào chẳng.

Ôi, cuộc đời Ngài tốt-đẹp biết bao!

Tội-lỗi làm hư-hỏng, làm tàn-héo, làm cho ra quái-gở và vô-dụng. Vì Đấng Christ vô-tội, nên có thể đền tội cho chúng ta. Chúng ta hi-vọng rằng một ngày hạnh-phước kia, mình sẽ trở nên vô-tội như Ngài vì «chúng ta sẽ giống như Ngài» (I Gi. 3: 2).

Khi bạn-hữu của ta phạm tội, ta xấu-hổ thay cho họ. Tội-lỗi sanh ra sự sâu-thẳm. Nhưng chẳng có một dấu-vết tội-lỗi nào ở trong Đấng Christ, mặc dầu tội-lỗi ở khắp mọi chỗ khác. Vậy nên cuộc đời vô-tội của Đấng Christ phân-biệt Ngài với mọi người khác.



Sao nhộn-nhip thế? Sao cả thế-giới nhộn-nhip thế? Ôi, chính ngày hôm nay HI-VONG đã sanh ra; chính hôm nay «Đức Chúa Trời yêu-thương thế-gian đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư-mất mà được sự sống đời đời» (Gi. 3: 16). Đức Chúa Jê-sus sanh ra trong xác-thịt hơn hai ngàn năm trước thế nào, thì Ngài cũng sanh ra trong lòng tôi và trong lòng anh em thế ấy.

Khác với mọi người vì *sanh ra do nữ-dồng-trình*, vì là *Đức Chúa Trời*, vì *toàn-năng*, vì *đời sống vô-tội và tàm-tánh trọn-vẹn*, nên Ngài là «đệ nhất trong muôn người, toàn thể-cách Ngài đáng yêu-đương» (Nhã-ca 5: 10, 16). «Jê-sus này đã được cất lên trời khỏi giữa các người, cũng sẽ trở lại như cách các người đã thấy Ngài lên trời vậy» (Sứ 1: 11). Ngài sẽ trở lại mà trị-vì một cách toàn-thắng đời đời không dứt. A-men!

Văn cầu

BẢN-BẢO KHẢI-SỰ

NAY đã gần hết hạn báo mà nhiều anh em chưa trả hết tiền, chúng tôi chịu thiệt-thòi lắm. Rất mong anh em ai nấy tính trả xong cho, giúp chúng tôi yên lòng lo việc năm tới.

Trong ngày lễ Giáng-sanh, xin anh em hết sức cổ-động nhiều người mua báo năm 1941. Đa-tạ! — T. K. B. »

CẢNH XUÂN GIỮA TRỜI ĐÔNG

MỤC - SƯ ÔNG - VĂN - HUYỀN, TOURANE

Đọc Lu-ca 2: 1-20. — Câu gốc: 10-11.

GIỮA lúc trời xuân mà xem hoa ngấm cảnh, vịnh nguyệt, ngắm thơ là thường-tình của khách du-ngoạn. Dẽ mấy ai thấy rõ cái cảnh tốt-đẹp nên thơ ấy, tuy ẩn mà hiện từ giữa trời đông kia. Thời-tiết bắt đầu vào đông thì cảnh-vật cũng bắt đầu dự-bị dần-chứa hơi xuân, vẽ xuân cho trời xuân, khách xuân, mặc dầu đã phải khoác dày lớp áo tiêu-sơ.

Cũng một lẽ ấy, vừa khi tội-lỗi xen vào thế-gian, phá-hoại nhơn-loại ta, thì Đức Chúa Trời từ-ái có một cũng đã liền dự-bị ơn cứu-rỗi trong CON ĐỘC-SANH của Ngài là «Chiên Con bị giết từ buổi sáng-thế.» Muốn được thực-hành cái ý-định «nơi nào tội-lỗi đã gia-thêm thì ân-diễn lại càng dư-dật hơn,» Đức Chúa Trời đã vui lòng để cho «NGÔI-LỜI trở nên xác-thịt, ở giữa chúng ta, đầy ơn và lễ thật; chúng ta đã ngắm-xem sự vinh-hiễn của Ngài, thật như vinh-hiễn của Con một đến từ nơi Cha.» Bởi vậy nên trong một đêm đông kia, cũng độ này ngày xưa, giữa cảnh tiêu-sơ trên cánh đồng hiu-quạnh, mới có tiếng sứ trời vang-dậy, mà chúng ta hôm nay đây cũng vẫn còn lạnh-lót nghe báo rằng: «Đừng sợ chi, vì này ta báo cho các ngươi một tin lành, sẽ là một sự vui-mừng lớn cho muôn dân; ấy là hôm nay tại thành Đa-vít đã sanh cho các ngươi một Đấng Cứu-thế, là Christ, là Chúa.» Rõ thật CẢNH XUÂN GIỮA TRỜI ĐÔNG chẳng sai. Trong cảnh ấy ta thấy:

I. — CHÚA XUÂN (câu 1-5)

Chúa xuân là ĐỨC CHÚA TRỜI HẠNH-PHƯỚC (I Ti 1: 11). «Ngài cứ làm chứng luôn về mình, tức là giảng phước cho, làm mưa từ trời xuống, ban cho các ngươi mùa-măng nhiều hoa-quả, đồ ăn dư-dật và lòng đầy vui-mừng» (Sứ-đồ 14: 17). Song vì loài người «đã chết vì lầm-lỗi và tội-ác mình» (Êph. 2: 1), nên không hưởng trọn mọi bề phước xuân được. Muốn nhơn-loại được toàn-hưởng phước ấy, Ngài đã «ban Con một của Ngài» «dấy hình tôi-tớ, trở nên giống như loài người; Ngài đã chịu hiện ra như một người» (Giăng 3: 16; Phi-líp 2: 7-8) để làm CHÚA

XUÂN giữa nhơn-gian, ban phước xuân cho mọi lòng nhận tin đến danh Ngài là JÊSUS. Vậy trong mấy câu này tỏ ra:

1. — Lúc Chúa xuân ra đời (câu 1-3). — Theo cội lịch-sử thì CHÚA XUÂN JÊSUS ra đời vào năm thứ 4 trước kỷ-nguyên Ngài. Lúc ấy La-mã đế-quốc nhất-thống thiên-hạ, các tiểu-bang xung-quanh đều làm thuộc-địa hoặc xứ bảo-hộ của La-mã cả. Chính nước Giu-đa cũng ở trong số đó. Trị-vị nước Giu-đa bấy giờ là Hê-rốt lớn, đồng-thời với Qui-ri-ni-ô, tổng-đốc xứ Sy-ri, là một tiểu-bang phía bắc nước Giu-đa, đều thọ-phong và triều-cống La-mã đế-quốc cả. Hoàng-đế La-mã đế-quốc lúc CHÚA XUÂN JÊSUS giáng-sanh là Sê-sa Au-gút-tô. Trong cội lịch-sử này vẫn tỏ rõ có ngón tay của CHÚA XUÂN thống-trị trên mọi chánh-quyền. Bởi nhờ chánh-sách buộc «ai nấy đều đến thành mình khai tên vào sổ» khi lập sổ dân nầy mà CHÚA XUÂN JÊSUS ra đời mới đúng vào chỗ từ trước Đức Chúa Trời đã cấy các tiên-tri dự-ngôn. Xưa chưa có chánh-sách lập sổ dân thế này trong nước Giu-đa. Duy hoàng-đế La-mã xưa có thói quen ấy. Gần đây các nhà khảo-cổ có đào được một cái bi-văn bên Ê-díp-tô, nói vào năm 104 S.C., hoàng-đế La-mã là Trajan có ra chiếu-chỉ lập sổ dân như thế. Lại nói cứ mỗi 14 năm lại lập sổ một lần như vậy. Thực-sự ấy giúp thêm cho ta biết sự lập sổ dân lần này đây là một thực-sự «hai năm là mười» chẳng sai. Thế thì việc Giu-đa thuộc quyền La-mã, việc hoàng-đế Au-gút-tô trị-vị, việc lập sổ dân và sinh-ký của Ma-ri, thấy tỏ rõ lúc CHÚA XUÂN ra đời đã dự-bị từ trước. Còn các chánh-quyền kia một mặt chẳng qua là lợi-khi của Đức Chúa Trời dấy lên để làm cho chương-trình của Ngài được thành-tựu đó thôi. Hẳn như lời «chẳng có quyền nào mà không đến bởi Đức Chúa Trời, các quyền đều bởi Đức Chúa Trời chỉ-định» (Rô-ma 13: 1).

2. — Cách và nơi Chúa xuân ra đời (câu 4-7). — Muốn cứu người ra khỏi đêm đông lạnh-lẽo, đưa vào ngày xuân ấm-áp,

thì CHÚA XUÂN JÊSUS phải trở nên Người. «Vi con-cái có phần về huyết và thịt, nên chính Đức Chúa Jêsus cũng có phần vào đó, hầu cho Ngài bởi sự chết mình mà phá-diệt kẻ cầm quyền sự chết, là ma-quỉ. Lại cho giải-thoát mọi người vì sợ sự chết, bị cầm trong vòng tội-mọi trọn đời» (Hêb. 2: 14-15). Vậy nên Ngài đã nhờ Thánh-Linh cảm-động đồng-nữ Ma-ri chịu thai mà sanh ra, như xưa Đức Chúa Trời dùng đấng tiên-tri Ê-sai mà dự-ngôn rằng: «Đây, một gái đồng-trinh sẽ chịu thai, và sanh một con trai, rồi người ta sẽ đặt tên con trai đó là Em-ma-nu-ên; nghĩa là Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta» (Ma 1: 28). Chứng cho linh-thai này, ngoài lời tiên-tri trên đây, lại thấy đến hai lần quyết-răng tuy Ma-ri «đã hứa gả cho Giô-sép, song CHƯA HỀ ĂN-Ở CÙNG NHAU» và «KHÔNG HỀ ĂN-Ở VỚI» cho đến khi người sanh một trai, thì đặt tên là JÊSUS» (Ma 1: 18, 25). Lại cũng hai lần quyết người đã chịu thai bởi Đức Thánh-Linh (Ma 1: 18, 20). Còn chính Giô-sép đã không nhìn cái thai ấy, song vì người có nghĩa nên toan theo luật dân Giu-đa (Phục 24: 1) mà thàm dứt lời đính-ước với vị-hôn-thê Ma-ri. Song sau được thiên-sứ cho biết rõ là linh-thai, thì người chẳng những không hổ-thẹn, lại còn bảo-đưỡng rất kính-cần, và vâng làm mọi điều như thiên-sứ báo cho (Ma 1: 19-21, 24-25; Lu 2: 4-5). Ngoài ra còn lắm bằng-chứng không thể đem hết ra đây được, đều xác-chứng CHÚA XUÂN JÊSUS tuy nhờ đồng-nữ Ma-ri sanh ra như một người thường, song vốn ra từ Thần-Linh chớ không phải nhơn-dục vậy.

Còn chỗ Ngài giáng-sanh là thành Bết-lê-hem nhỏ-hèn trong xứ Giu-đa, ở phía nam Giê-ru-sa-lem, phía tây biển Chết. Cũng là chỗ mà Đức Chúa Trời dùng tiên-tri Mi-chê (5: 1-2) dự-ngôn từ xưa. Các thầy tế-lễ trong tôn-giáo-giới và các văn-nhân trong học-giới Giu-đa đều đã thuộc lòng lời dự-ngôn ấy (Ma 2: 4-6), và cũng hằng trông-đợi Đấng sanh ra tại nơi đó nữa, dầu họ đã nhận sai về Ngài. Lại còn phải sanh ra trong nơi đê-hèn tại máng cỏ, chuồng chiên, rồi sau nhà quán bót khách mới có chỗ dờn vào được. Thật, «Ngài như cái rễ ra từ đất khô» (Ê-sai 53: 2). Song kỳ-thực «Ngài muốn

giàu, vì anh em mà tự làm nên nghèo, hầu cho bởi sự nghèo của Ngài, anh em được nên giàu» (II Cô 8: 9).

Hỡi các quý độc-giả! Đã nhìn-biết CHÚA XUÂN JÊSUS chính là ĐỨC CHÚA TRỜI HẠNH-PHƯỚC như trên đây chưa? Hãy mau mau đón-chào và nài-xin Ngài giáng-sanh ngay vào lòng các quý-vị đi. Ngài đã chẳng nệ máng cỏ hèn-hạ kia, thì Ngài há lại từ-nan lòng các quý-vị ư? Hãy mời Ngài ngự vào ngay hiện-thời đi! Hãy lấy nhãn-quan khác thường mà nhìn-xem Ngài, đừng vì tiết trời đông bao-phủ mà bỏ qua CHÚA XUÂN đã hiện ra trong đó, ắt Ngài sẽ ban cho quý-vị đầy lòng xuân tươi-mới. Vì «ai có Đức Chúa Con thì có sự sống; ai không có Con Đức Chúa Trời thì không có sự sống» (I Giăng 5: 12).

II. — TIN XUÂN (câu 8-13)

Lẽ đương-nhiên hễ CHÚA XUÂN đã bước ra thì *tin xuân* hẳn bay khắp, nếu còn chưa hay biết chẳng là chỉ những kẻ ngủ mê trên giường phú-quí, trong buồng danh-lợi đó thôi. Như Thánh-Linh đã dùng miệng Phao-lô mà phán rằng: «Nếu Tin-Lành của chúng tôi còn che-khuất, là chỉ che-khuất cho những kẻ hư-mất, cho những kẻ chẳng tin mà chúa đời này đã làm mù lòng họ, hầu cho họ không trông thấy sự vinh-hiến chói-lói của Tin-Lành Đấng Christ, là ảnh-tượng của Đức Chúa Trời vậy» (II Cô 4: 3-4). Duy kẻ tỉnh-thức thì thấy:

1. — **Lúc tin xuân đến** (câu 8-9). — Tục nước ta, các ông già bà cả truyền lại, mỗi đêm 30 bước qua sáng mồng một Tết, họ thường để ý thức nghe coi tiếng con chim nào kêu trước bết, gọi là tiếng báo tin xuân về, rồi tùy tánh con chim ấy tốt hay xấu, vui hay buồn, mà họ đoán-định cái cảnh-trạng cả năm ấy. Đó tuy không phải là một lẽ thật đáng tin, song cũng có thể hình-dung ít nhiều về lúc họ đợi tin xuân, là lúc canh khuya vắng-vẻ, hình như trần-giới đều đương bị nuốt trong bóng tối, khí lạnh của phút đông tàn. Cũng một lẽ ấy, TIN XUÂN có một nầy đến giữa lúc người người đều đương nồng giấc canh trường trong bộ áo ấm, chăn ngự-hàn, có lẽ cũng có lò sưởi bên cạnh nữa. Cả vũ-trụ như bị phủ kín trong bức màn đen-tối lạnh-lùng. Xa-

xăm giữa cánh đồng hiu-quạnh Bết-lê-hem kia, có một số mục-tử thức vì phận-sự. Cảnh lúc ấy rất hiệp với tánh-chất Tin-Lành, vì giữa lúc «mọi người đều phạm tội, thiếu mất sự vinh-hiến của Đức Chúa Trời» (Rô-ma 3: 23), thì «Con người đến để cứu kẻ bị hư-mất.» Hiện-trạng thế-giới khiến lòng người đều phấp-phồng lo-sợ. Sự sợ-hãi đã lan khắp trên cả thượng, trung và hạ-lưu nhân-vật; quả như cảnh đêm đông hiu-quạnh, cảnh-vật cũng phải đeo sầu. Thật là lúc rất cần có TIN-LÀNH BÌNH-AN của ĐỨC CHÚA TRỜI HẠNH-PHÚC. Vậy, bởi những ai đương đầy lòng sợ-hãi bối-rối, khá yên lòng vui nghe —

2.—Chính tin xuân (10-13).—Kia, thiên-sứ như văng-vẳng đương báo cho các quý-vị kia: «Đừng sợ chi, vì này ta báo cho các người một tin lành, sẽ là một sự vui-mừng lớn cho muôn dân, ấy là hôm nay tại thành Đa-vít đã sanh cho các người một Đấng Cứu-thế, là Christ, là Chúa.» Thật chẳng có Tin-Lành khác. Cả loài người đều chịu bôn-tánh tội-lỗi di-truyền, «chẳng có một người công-bình, dầu một người cũng không.» Không một ai sanh ra ngoài vòng tội-lỗi trong đám người: dầu có tài-đức hơn người, khôn-ngoaan trời chúng đi nữa, thấy đều ở trong số người cùng thuyền đương bị sóng lật úp giữa bể khơi kia đó thôi, không ai tự cứu lấy được, thì cứu kẻ khác sao nổi! Phải có một tàu tế-độ lướt trên gió sóng nổi, mới mong ra cứu số người linh-định sắp chôn vùi dưới làn nước sâu kia được. Tàu đó là JÊSUS-CHRIST. Ngài vốn đồng thể-yếu với Đức Chúa Trời và là Đức Chúa Trời, vì yêu ta sắp chìm-ngập giữa bể tội, nên ĐÃ TRỞ NÊN XÁC-THỊT, làm người giống như chúng ta trong mọi sự, trừ ra không hề phạm tội, để vì chúng ta mà chiến-dấu với tội-lỗi cho đến chết, thậm-chí chết trên Thập-tự-giá để cứu chúng ta ra khỏi sự hình-phạt của tội và quyền-phép của tội, hầu chúng ta nhờ đó mà được cứu-rỗi và hưởng phước trường-xuân. Ngoài ra «chẳng có sự cứu-rỗi trong đấng nào khác; vì ở dưới trời chẳng có danh nào khác ban cho loài người, để chúng ta phải nhờ đó mà được cứu» (Sứ-đồ 4: 12).

Bởi chính TIN XUÂN quý-báu đương

ấy, nên tiếp theo lời hỉ-báo của thiên-sứ, «bỗng-chức có muôn-vàn thiên-binh và thiên-sứ đồng-ngợi-khen Đức Chúa Trời rằng: «Sáng danh Chúa trên các tầng trời rất cao, Bình-an dưới đất, ân-trạch cho loài người»

Cũng một lễ ấy, hôm nay lòng nào chịu làm nơi cho chính TIN XUÂN này ngự vào làm Chúa, tức là nhận tin Đức Chúa Jê-sus-Christ làm Cứu-Chúa của mình, thì quả các thiên-sứ trên trời cũng đương hòa lại lời ngợi-khen này vậy. Kia, TIN XUÂN đã đến, chính Đức Chúa Jê-sus đã giảng-sanh.

III.—KHÁCH XUÂN (câu 15-20)

CHÚA XUÂN JÊSUS đã ra đời, TIN XUÂN JÊSUS đã vang-dậy, tiếng chuông gọi KHÁCH XUÂN (người nhận tin Đức Chúa Jê-sus làm Cứu-Chúa mình) đổ ran từ gần đến xa, vang khắp hoàn-vũ, trải gần 20 thế-kỷ nay mà tiếng ngân vẫn còn mạnh. Vậy, KHÁCH XUÂN có những ai đã thưởng được ơn xuân, hưởng đầy phước xuân, sống trọn đời xuân? Ồ! Bất-luận là ai, thuộc hạng nào, sẵn lòng nhận tin đều được cả. «Vi Đức Chúa Trời yêu-thương thế-gian đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho *hễ ai tin Con* ấy không bị hư-mất mà được sự sống đời đời (Giăng 3: 16). Mất phước chẳng chỉ hạng ĐẶC ÓC RỘNG LÒNG như các triều-thần Hê-rốt, cùng những kẻ tự-nhận là tai-mắt trong dân Giu-đa đương thời Chúa Jê-sus giảng-sanh đó thôi. Chớ còn kẻ SẴN-SÀNG nhận TIN XUÂN, tiếp CHÚA XUÂN, đều muôn phần thỏa-mãn. Kia xem:

1.—Các kẻ chần chiên.—Họ sẵn-sàng sau khi nghe tin báo, thì «liền nói với nhau rằng: Chúng ta hãy tới thành Bết-lê-hem xem việc đã xảy đến mà Chúa cho chúng ta hay.» Đoạn, «họ VỘI-VÀNG đi đến đó;» thấy HÀI-NHI JÊSUS nằm trong máng cỏ, họ thuật lại đầu-đuôi tin thiên-sứ báo về Giô-sép và Ma-ri cùng nghe. Rồi «họ trở về, làm sáng danh và ngợi-khen Đức Chúa Trời.» Những người này tuy ÓC LUNG MÀ LÒNG ĐẦY, nên phương-danh còn nức mùi hương đến ta nay, mà chắc cũng đến đời đời trong nước Chúa nữa. Chắc dầu họ thiếu-học hoặc vô-học mà vẫn sốt-sắng thờ Chúa theo giáo Giu-đa xưa, và thường nhóm ở các nhà hội, để nghe

lời Kinh-Thánh Cựu-Uớc, rất chú-ý đến các lời dự-ngôn về Đấng Mê-si, tức là Jê-sus-Christ, sẽ ra đời. Bởi đó là một sự trông-cậy lớn của đồng-dân họ lúc bấy giờ (xem Lu-ca 2: 38 và Giăng 4: 25). Cho nên sau khi thấy sự vinh-quang chiếu-diệu, nghe tin báo và tiếng ngợi-khen vang-lừng rồi, thì bèn đến tận xem tường, dấu chỉ thấy một HẢI-NHI nằm trong máng cỏ hèn-hạ kia, song bằng ở lời dự-ngôn của Kinh-Thánh Cựu-Uớc và tin báo của thiên-sứ, thì quyết tin. Nhơn đó họ đầy lòng vui-mừng đi «làm sáng danh và ngợi-khen Đức Chúa Trời về mọi điều mình đã nghe và thấy y như đã báo trước cùng mình.» Kể đến

2. — Ông già công-bình đạo-đức Si-mê-ôn (Lu-ca 2: 25-35). — Ông tuy đầu râu tóc bạc, được xưng là một người công-bình đạo-đức, mà cũng không nói TA GIÀ RỒI hay là nói NHƯ TA CÒN TÌM GÌ NỮA, vẫn «trông-đợi sự yên-ủi của dân Y-sơ-ra-ên» (chỉ về Đấng Christ), được «cảm bởi Đức Thánh-Linh vào đền-thờ, lúc có cha mẹ đem Con Trẻ là Jê-sus đến, để làm trọn cho Ngài các thường-lệ mà luật-pháp đã định, thì người bồng-ẵm con trẻ, mà ngợi-khen Đức Chúa Trời rằng: ‘Lạy Chúa, bây giờ xin cho tôi-tớ Chúa được qua đời bình-an, theo như lời Ngài, vì con mắt tôi đã thấy sự cứu-vớt của Ngài, mà Ngài đã sắm sẵn đặt làm ánh sáng trước mặt muôn dân, soi khắp thiên-hạ, và làm vinh-hiến cho dân Y-sơ-ra-ên, là dân Ngài» (Lu-ca 2: 27-32). Tiếp theo có

3. — Bà tiên-tri An-ne (Lu-ca 2: 36-38). — Bà này «đã CAO TUỔI LẮM. Từ lúc còn đồng-trình đã ở với chồng được bảy năm; rồi thì ở góa. Bấy giờ đã tám mươi bốn tuổi, chẳng hề ra khỏi đền-thờ, cứ đêm ngày hầu việc Đức Chúa Trời, kiêng ăn và cầu-nguyện. Một lúc ấy người cũng thỉnh-linh đến đó, ngợi-khen Đức Chúa Trời và nói chuyện về Con Trẻ với mọi người trông-đợi sự giải-cứ của thành Giê-ru-sa-lem» (Lu-ca 2: 36-38). Cũng còn

4. — Mấy thầy bác-sĩ ở đông-phương (Ma 2: 1-11). — Chẳng nệ đường xa khó-nhọc, chẳng cậy mình sang-trọng, khi đã xem thiên-văn thấy rõ có ngôi sao báo tin CHÚA XUÂN JÊ-SUS đã giáng-sanh bên cõi trời xa-xăm, thì lập-tức cù-bị lễ

vật vàng, nhũ-hương và một-được, rồi thẳng lữa lần theo ngôi sao, lướt dặm đến nơi, dầu chỉ thấy một cậu bé tạm nường thân nơi lều quán tại thành Bết-lê-hem nhỏ-hèn kia, thì cũng không ngần-ngại, nhắm cứng nhục-nhãn, mở bưng tuệ-nhãn mà qui xuống thờ-lạy HẢI-NHI JÊ-SUS và dâng các món lễ qui kia một cách rất thành-kính và thỏa-mãn.

Đoạn, từ đó đến nay gần ngót hai nghìn thu, có biết bao người đủ các lưu, trong mọi hạng, mọi dân, không cứ văn-minh hay dã-man đều dâng tên vào sổ KHÁCH XUÂN VÔ-TẬN, và đã nhận tin Đức Chúa Jê-sus-Christ đã giáng-sanh để chịu chết thay mình, đền tội cho mình, khiến mình được tái-sanh, được hưởng vĩnh-phúc. Lắm người tội-ác đã nhờ Ngài đổi mới trở nên hiền-lành, lắm dân dã-man đã nhờ Ngài thay-đổi trở nên văn-minh. Như hiện có một số khá đông người Việt-Nam ta giữa ba kỳ, cùng người Mọi, Mường, các bộ-lạc trên các rừng núi, nào Xuân-lộc (Biên-hòa) Nam-kỳ; Djiring, Đa-lạt và Khe-sanh (Quảng-trị) Trung-kỳ; cùng Sơn-la, Hòa-bình v. v. ở Bắc-kỳ, cũng đủ chứng vậy.

Nhưng CHÚA XUÂN JÊ-SUS chưa thỏa, Ngài muốn người trên khắp đất đều là KHÁCH XUÂN, tức là nhận tin Ngài để tội được tha, lòng được đổi và hồn được cứu. «Ngài không muốn cho một người nào chết mất, song muốn cho mọi người đều ăn-năn» (II Phi-e-rơ 3: 9). Vậy, nên hôm nay (25 Décembre) là ngày nhắc lại TIN XUÂN đã báo vang từ trước mà cả Hội-Thánh của Chúa khắp nơi cũng đều họa theo lời báo của thiên-sứ xưa, lớn tiếng báo khắp nơi nơi, xin khuyên-mời hết thấy đồng-bào mau mau giã-từ cảnh đêm đông, chạy đến các nhà giảng Tin-Lành, cùng chúng tôi kết bạn KHÁCH XUÂN, lãnh TIN XUÂN, hầu hưởng PHƯỚC XUÂN vô-tận trong CHÚA XUÂN JÊ-SUS, ắt thấy lòng xuân phơi-phới chẳng sai.

Tóm lại, xin lặp-nhắc cùng các quý độc-giả, CHÚA XUÂN đã giáng-sanh để làm xong sự đền tội trên Thập-tự-giá cho mọi người rồi, mà Ngài còn sẽ đến lần thứ hai nữa, song không phải để làm của-lễ chuộc tội nữa, bèn là để tiếp-rước những KHÁCH XUÂN đến CỐI XUÂN vô-tận, trọn-vẹn mọi bề. Bấy giờ cũng sẽ có

(Coi tiếp trang 296)



NAM-KỶ

Sài-gòn.—Nhà-thờ của Chúa tại Sài-gòn đã làm xong. Định đến Chúa-nhật 1^{er} Décembre 1940 sẽ làm lễ Khánh-thành. Xin quý ông bà anh chị tín-đồ của Đấng Christ nhớ cầu-nguyện Chúa dùng làm cơ-quan để tỏ-bày sự vinh-hiến và quyền-phép của Tin-Lành cho mọi người. Xin cảm ơn trước. — *Ban Trị-sự.*

Sóc-trăng.—Chúa ban ơn cho Hội-Thánh Sóc-trăng mở cuộc giảng bố-đạo trong 5 đêm từ 15 đến 19 Octobre. Mặc dầu lúc ấy thì-tiết không được thuận-tiện cho người ngoại nhóm lại, nhưng mỗi đêm có hơn 100 người đến nghe giảng, kết-quả có 1 linh-hồn tin Chúa. Cảm ơn Chúa. Sở dĩ họ được nhóm đông vậy là vì nhà giảng ở vào thị-từ tốt-đẹp, người qua kẻ lại thật đông, cho nên rất thuận người ta ghé vào nghe giảng.

Nhưng nhà giảng tại Sóc-trăng cất rất đơn-sơ, trên lá dưới cây, nhỏ-hẹp mà đã cũ, sắp hư. Trong Hội-Thánh ai cũng cảm-động, vì người ngoại còn khao-khát về đạo Chúa mà nhà giảng thì cũ-hư, nên tính lo xây-cất một cái khác bằng ngói, gạch. Cất bằng lá nữa thì không được, vì ở trong châu-thành, nên sở-trường-tiền không cho phép.

Tính-toan và cầu-nguyện rất lâu mà chưa kết-quả gì, vì trong Hội số tín-đồ rất ít mà toàn nghèo cả, làm sao gánh lấy việc lớn cho nổi. Cho nên tôi xin nhờ quý ông bà trong các Hội-Thánh lấy lòng yêu-thương, nhớ đến Hội-Thánh Sóc-trăng mà cầu-nguyện giúp cho, ngõ hầu chúng tôi được đạt đến đều sở-nguyện, làm sáng danh Chúa. Xin cảm ơn vô-cùng! — *Phan-văn-Phùng.*

Thủ-dầu-một.—Chi-hội Thủ-dầu-một chúng tôi rất cảm ơn Chúa, Ngài đã ban ơn xuống phước nhiều cho công-việc ở đây trong năm này: nào là cất nhà tư-thất, sửa và lát gạch nhà giảng, và chạy đèn điện tổn-hao chừng 388\$00.

Nhưng anh em tín-đồ vì yêu-mến Chúa nên vui lòng hiệp-tác với nhau, khỏi sự thiếu-thốn. Nhứt là ông Tư-hóa Nguyễn-văn-Đồng đã giúp của, lại dâng công.

Mặc dầu xứ này lòng người cứng-cỏi, song anh em tín-đồ chia nhau đi cắt nghĩa đạo Chúa từng nhà, nên trong năm này được 6 gia-quyển trở lại đầu-phục Chúa. Mỗi tuần họ nhóm lại thường và vui-vẻ lắm.

Có điều nữa rất tạ ơn Chúa, là ông Đáp làm thầy thuốc vui lòng dâng trọn phần mười.

Vậy, xin quý ông bà cầu-nguyện giúp cho công-việc Chúa ở đây càng ngày càng thêm bành-trướng ra nữa. Đa-tạ!—*Thư-ký: Lê-văn-Kính.*

BẮC-KỶ

Thánh-Thơ Công-Hội lại mới nhận của chi-hội Vĩnh-yên 3\$60, chi-hội Hưng-yên 2\$50, chi-hội Phúc-yên 3\$50, ông bà Nguyễn-văn-Minh, Lai-châu, 5\$48, và ông bà F. W. Quốc 5\$00 gởi giúp. Vậy xin thành-thật cảm ơn.

Mong các Hội-Thánh ở Đông-Pháp gắng sức quyên giúp kẻ ít người nhiều, đừng lo phân-phát Lời Chúa. Xin gởi cho ông Tôn-thất-Thùy, 57 Route Mandarine, Hanoi, hay là ông Mục-sư Cadman, 1, phố Nguyễn-Trãi, Hanoi, chuyển-giao cho cũng được. Sẽ có biên-lai gởi sau. Xin cảm ơn trước. — *Thư-ký: Tôn-thất-Thùy.*

Hà-nội.—Tôi chẳng may mắc phải bệnh thương-hàn nguy-hiểm, tưởng rằng phải qua đời này, không còn sống trên mặt đất làm người linh của Đức Chúa Jêsus nữa. Tôi xin trước cảm ơn các cụ, các ông bà trong Hội-Thánh vì tình yêu-thương đã thăm-viếng và cầu-nguyện Chúa cho tôi. Ngài đã nhậm lời, chữa lành cho tôi, nên tôi vui-mừng khôn xiết, xin cùng các cụ, các ông bà lớn tiếng ngợi-khen Danh của Ngài. A-lê-lu-gia! — *Nguyễn-ngọc-Xuân.*

Hoàn-dương (Phủ-lý).—Nhờ ơn Chúa, nhà-thờ đã làm xong, bề dài 11 thước, bề ngang 6 thước 20, nóc lợp lá gồi, chung-quanh tường gạch. Con-cái Chúa dâng công nhiều, nên tính hết có 185\$50.

Chúa lại cho phép mở cuộc hō-đạo từ 11 đến 13 Septembre, do ông Truyền-đạo Đào-xuân-Minh giảng-dạy. Số thính-giả khá đông, kết-quả có 19 người ăn-năn tin Chúa. Nhờ Lời Chúa, con-cái Ngài cũng được phục-hưng. A-lê-lu-gia! — *Thơ-ký: Bùi-văn-Tiên.*

TRUNG-KỲ

Khe-sanh. — Ngày 16 Octobre, ông Mục-sư Stebbins có đưa thầy Nguyễn-Thuận và tôi lên Khe-sanh để thăm gia-quyển ông Mục-sư Ngô-văn-Lái.

Ngày 17 ông Lái có dẫn chúng tôi đi thăm các làng người Cà-lơ. Chúng tôi đi bộ từ Khe-sanh lúc 8 giờ sáng, lên đèo xuống dốc, lội suối tuôn rừng, mãi đến 3 giờ chiều mới tới làng Thủ-nưa. Làng này có chừng 100 nhà người Cà-lơ, có một số ít tín-đồ. Đã có một nhà giảng nhánh.

Chúng tôi ở đây một ngày hai đêm. Ban ngày đi thăm từng nhà, ban đêm nhóm lại giảng, tôi giảng tiếng An-nam, ông Lái dịch lại tiếng Cà-lơ, có một số người Cà-lơ nhóm lại nghe rất chăm-chỉ và vui-vẻ. Làng này đã có ba người dâng mình đi ra khe-sanh học Kinh-Thánh với ông Lái, là vợ chồng anh Tà-Lui và em anh ấy. Anh Tà-Lui đã biết đọc, biết viết chữ Cà-lơ và chữ Quốc-ngữ. Anh này nhờ Chúa có thể làm thầy giảng cho người Cà-lơ được.

Tại Khe-sanh cần phải cất một nhà giảng đặc-biệt cho người Cà-lơ, tốn-phi chừng 400\$00. Vậy quý ông bà đã có hảo-tâm hứa dâng cho việc Thương-du tại Trung-hạt, xin vui lòng đóng số tiền ấy cho các ông Mục-sư, Truyền-đạo của quý-hội, để các ông ấy gửi đến cho tôi, đăng lo về sự cất nhà giảng ở đó. Nguyên Chúa cho ở Khe-sanh cũng được mở-mang như ở Đa-lạt và Ban-mê-thuột, để dắt-dẫn nhiều chiên lạc về cho Chúa. — *Ông-văn-Trung.*

Tourane. — Ban Chứng-đạo chi-hội chúng tôi xin thành-thực tạ ơn Đức Chúa Trời vì Ngài dùng Ban Chứng-đạo để chung-góp trong công-việc gây-dựng Hội-

Thánh... Chúng tôi phần nhiều thân-thể yếu-đuối, cũng hay đau; lại thêm công-việc đa-đoan, song Chúa thường hay soi-bảo và cảm-động chúng tôi phải biết vượt qua những sự yếu-đuối của mình mà hầu việc Chúa. Chúng tôi tự nghĩ rằng thì-giờ mau-chóng, chúng tôi chẳng còn trên đất là bao, nên phải lợi-dụng phương-tiện mà lo việc cao-trọng nhà Cha trên trời và cứu-vớt linh-bồn người lân-cận.

Chúng tôi kinh-nghiệm một điều rất phước-hạnh và đích-thực, là làm việc Chúa bao nhiêu thì càng thấy tươi-tĩnh, mạnh-mẽ bấy nhiêu; bởi tin quyết rằng chúng tôi lo việc Chúa, thì Chúa lại lo việc chúng tôi bội phần. Thật có vậy lắm: Chúng tôi thấy rõ Hội-Thánh càng cứ phát-đạt đương khi chúng tôi cứ tận tâm-lực hoạt-động dưới bóng cờ Thập-tự.

Chương-trình chúng tôi đơn-sơ. Mỗi sáng Chúa-nhật, sau khi thờ-phượng Chúa, nghỉ-ngơi một chút rồi phân ban đi thăm-viếng và làm chứng. Còn mỗi ngày thứ tư, cử mấy ban đi xa. Như vậy, chúng tôi lần lần quên sự khó-nhọc, trải môn đánh lưới tội-nhơn, và chỉ còn sự thỏa-mãn và gây được thói quen tốt về bổn-phận. — Chúa lại ban ơn vui-mừng cho chúng tôi, là phần nhiều chúng tôi được xưng chức giáo-sư trường Chúa-nhật, nên trong dịp đó, chúng tôi lại thông-hiểu thêm lời quyền-phép của Chúa.

Viết mấy hăng chữ này là có mục-đích ngợi-khen Chúa và làm chứng về công-việc Ngài. — *Mục-sư: Nguyễn-văn-Thìn.*

Đồng-hới. — Theo ý Chúa, chúng tôi phải dời nhà giảng đến phủ Quảng-ninh, cách Đồng-hới 8 cây số. Nên từ nay quý ông bà có gửi thư cho tôi, thì xin đề: Hội Tin-Lành Quảng-ninh, par Đồng-hới. — *Trần-như-Hối.*

Djiring. — Chúng tôi rất cảm ơn Chúa đã sai vợ chồng tôi đến đây hầu việc Ngài hơn hai tháng. Mặc dầu chỗ rừng cao nước độc, chúng tôi vẫn bình-yên mà hầu việc Ngài. Còn tôi thì tài hèn sức yếu, mà Chúa giúp cho đi những chỗ Chúa đã sai, như Kloudum, Đai-nga, Djmlange; hai chỗ kia Chúa đã ban cho anh em lo làm nhà giảng rồi, còn nơi Đai-nga thì chưa.

Xin quý Hội-Thánh ở các nơi nhớ cầu-nguyện cho ở Đai-nga có nhà giảng, và

cầu-nguyên nhờ Chúa cho tôi đủ ơn mà hầu việc Ngài. Xin cảm ơn trước. — *Võ-văn-Ngôn.*

TRONG GIA-ĐÌNH

AI-TÍN

An - hóa. — Ông Trương - văn - Khanh, nghị-viên chi-hội An-hóa, ngủ yên trong Chúa ngày 8 Septembre.

Cầu-xin Chúa yên-ủi tang-quyển bởi nhắc cho cái hi-vọng về-vang khi Chúa hiện ra. — *Nguyễn-văn-Tửu.*

Ban - mê - thuật. — Thiên-Hương, 18 tháng, con gái chúng tôi, đã về với Chúa lúc 2 giờ chiều ngày thứ bảy 28-9 tại nhà thương. Đám xác cử-hành sáng Chúa-nhật 29-9 tại giảng-đường Radê, có cả người Mỹ, Pháp, An-nam và Radê đến chia buồn và đưa đám.

Chúng tôi có lời cảm ơn ông bà Mục-sư Mẫu-Hội và hết thầy anh em trong Chúa đã đến chia buồn và giúp-đỡ chúng tôi. — *Bùi-tấn-Lộc.*

Tourane. — Bà Trần-quang-Huy, thuộc-viên chi-hội Quảng-ngãi, ra điều- dưỡng ở bệnh-viện Tourane, thì ngày 22 Septembre 1940 đã về với Chúa cách có phước lắm. Vì cách xa chi-hội Quảng-ngãi, nên ông Trần-quang-Huy nhờ ông Mục-sư bổn-hội cử-hành lễ an-táng. Cầu-xin Chúa, là Đấng lau ráo nước mắt chúng ta, yên-ủi tang-quyển trong khi đau-đớn «kể ở người về». — *Thơ-ký: Nguyễn-hữu-Bôn.*

Bình-long. — Chúa-nhật 20 Octobre 1940, có ông Nguyễn-văn-Sở, thuộc-viên

chi-hội Bình-long, ngủ yên trong Chúa, hưởng-thọ 69 tuổi. Cầu Chúa yên-ủi tang-quyển. — *Phạm-văn-Năm.*

Sóc-trăng. — Trong lúc gia-đình chúng tôi có sự thử-thách xảy ra, có rất nhiều bức thư của các bạn đồng-sự và các anh chị trong Đấng Christ gửi tới chia buồn với chúng tôi. Chúng tôi xin lỗi vì không thể viết nhiều bức thư mà trả lời từng người. Nên chúng tôi xin phép đăng ít lời trên báo để tỏ lòng cảm ơn quý anh chị, và cũng là bức thư trả lời chung vậy. — *Truyền-đạo: Phan-văn-Phùng.*

HÍ-TÍN

Bình-long. — Chúa-nhật 20 Octobre 1940, tại giảng-đường Bình-long có làm phép giao cho ông Nguyễn - văn - Diệu, nghị-viên chi-hội Bình-long, tái-hôn cùng bà Phạm - thị - Khá, thuộc-viên chi-hội Long-xuyên. Cầu Chúa ban phước cho ông bà trong gia-đình mới. — *Phạm-văn-Năm.*

Tourane. — Ông Chắp-sự Phan-Vui và cô Huỳnh-thị-Ngô đã làm lễ thành-hôn ngày thứ ba 22 Octobre 1940 tại nhà-thờ Tourane. Thay mặt Hội-Thánh, tôi chúc-mừng gia-đình mới. — *Thơ-ký: Nguyễn-hữu-Bôn.*

Cao-lãnh. — Ngày 17 Novembre tại nhà-thờ chi-hội Cao-lãnh đã làm lễ thành-hôn cho thầy Đặng-Ngãi với cô Đoàn Đa-lạt. Cầu Chúa ban ơn-phước cho hai bạn để gây-dựng một gia-đình đầy hạnh-phúc. — *T. K. B.*

CẢNH XUÂN GIỮA TRỜI ĐÔNG

(Tiếp theo trang 293)

tiếng kèn báo TIN XUÂN cho những người tỉnh-thức, sẵn-sàng đợi tiếp lên khoảng không để ở với Ngài đời đời. Vậy, các quý độc-giả nếu là người đã được ơn trên trời gọi, đã có tên trong sổ vàng của CHÚA XUÂN JÊSUS, khá tỉnh-thức sẵn-sàng như bốn hạng người trên đây, hầu khỏi trật phần ân-diền đã dự cho. Còn nếu là người chưa tiếp CHÚA XUÂN, chưa làm KHÁCH XUÂN, thì cũng mau mau nhận TIN XUÂN trên đây ngay.

Các quý-vị là hạng lao-động chăng? Hãy bắt-chước mấy kẻ chăn chiên kia. Bậc tuổi cao tác lớn chăng? Hãy noi gương

cụ ông Si-mê-ôn và cụ bà An-ne kia. Hàng sang-trọng chăng? Hãy đổi gót các bác-sĩ kia. Đừng nệ hoàn-cảnh nào, đừng vì thành-kiến chi. Đừng hèn rày hèn mai, vì thì-giờ nó chẳng chờ ta! Có ai dám quyết ngày mai của mình ra thế nào đâu? Vậy, khá tỉnh-thức ngày nay, nhận tin ngày nay, đến mà thờ-lạy CHÚA XUÂN JÊSUS ngày nay đi! Chính Ngài cũng đương chờ-đợi và thiết-tha kêu các quý ông bà bằng một giọng âu-yếm đầy vẻ xuân rằng: «Hỡi những kẻ mệt-mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng ta, ta sẽ cho các người được yên-nghỉ.»



A-LÊ-LU-GIA! CẢM ƠN CHÚA, TÔI CÓ PHƯỚC!

TRẦN-NHƯ-TUÂN, TUY-HÒA

CHẠY lại gần tấm lịch, em Tuyết lầm-nhầm: «Hôm nay là 27 Novembre. Còn không đầy một tháng nữa thì tới Noël. Vui quá, sướng quá!» Bỗng em la lên: «Má ơi, sướng quá, gần tới Noël rồi, gần tới Noël rồi! Má có sắm gì cho con chưa má? Ồ, Noël, Noël, sướng quá!»

Mẹ nghe con hỏi, thấy con vui-mừng nhảy-nhót, trong lòng cảm-động. Nhưng thỉnh-linh bà cúi mặt xuống, rồi hai hàng nước mắt nhỏ sa. Bà lánh đi nơi khác.

Hồi lâu bà trở lại, vẻ mặt khác hơn lúc đi: Một tia mừng khó tả lộ ra trên nét mặt của bà. Tuyết chạy lại: «Má ơi, cho con đồng bạc, nghe má. Con mua cái này, cái kia để biếu chị em làm quà Noël, nghe má!»

Bà cau mày. Nhưng lại nhắm mắt, nhíp môi trong mấy giây đồng-hồ rồi hứa: «Ừ..., để má cho.»

«Ờ, sướng rồi, sướng rồi, có đồng bạc mua quà Noël, quà Noël!!» Tay em múa, chơn em nhảy, nhưng trái tim của bà đập; đập nhót rồi lại đập khoan: «Tiền đâu?.... Xin Chúa thương-xót...»

Sau mấy tuần dành-dụm khó-nhọc, bà đưa cho Tuyết đồng bạc hứa. Tuyết mua quà Noël. Đẹp lắm. Em trông đi ngó lại hoài. Trong lòng thỏa-thích. Ngẫm nghĩ: «Chắc mấy chị cũng đương làm như mình. Mình cũng sẽ có đồ tốt, có lẽ tốt muôn phần hơn. Mình nghèo mà còn sắm được đồ tốt này thay, hưởng chi mấy chị! Rồi em nhắm mắt lại để tưởng-tượng các món

quà Noël của mấy chị sẽ biếu mình. Em thấy rồi: Chà đẹp quá, tốt quá! Cảm ơn Chúa, chỉ còn chờ ngày là...»

Ngày lễ Noël đến! Chuông nhà-thờ càng đồ mạnh, trái tim Tuyết càng đập mau. Sự nhóm lại đầy vui-vẻ. Các điệu âm-nhạc du-dương, những bài hát cảm-động. Lễ Noël cử-hành rất trọng-thể. Ai nấy đều hớn-hở vui-cười. Tuyết cũng rất vui; nhưng Tuyết còn chờ, chờ-đợi một sự vui-mừng riêng, là sẽ biếu cho chị em các món quà tốt-đẹp và sẽ được lãnh từ tay mấy chị em các món quà Noël mà. Tuyết đã tưởng-tượng rằng sẽ muôn phần tốt hơn của mình.

Sự nhóm-hợp xong, Tuyết đem gói đồ ra. Vẻ mặt hớn-hở:

— Nhon dịp ngày lễ giáng-sanh của Cứu-Chúa, em xin biếu chị Hồng món quà nhỏ-mọn.

— Cảm ơn em Tuyết. Xin Chúa ban phước lại cho em.

— Chị Lựu, em xin biếu chị gói này gọi là quà Noël của em. Xin chị đừng chê nhé.

— Đâu có, chị thành-thực cảm ơn em có lòng tốt chứ!

— Em Đào, chị cho em gói kẹo để mừng ngày Cứu-Chúa giáng-sanh!

— Cảm ơn chị.

Các món quà trên tay Tuyết đã phân-phát hết.

Tuyết chờ, chờ đến phiên chị em cũng làm như mình. Một phút qua, hai phút qua. Ai nấy đều vui-vẻ dường như đã làm xong phận-sự rồi. Riêng

Tuyết thì buồn, nhưng cũng gượng cười gượng nói, tự nghĩ rằng có lẽ mấy chị còn chờ chiều đợi mai chi đó.

Buổi chiều Tuyết ở nhà.... Không ai đến.

Buổi tối, Tuyết chờ đến 12 giờ khuya cũng chẳng thấy ai. Tuyết sắp mình xuống cầu-nguyện xin Chúa cảm-động mấy chị em để họ nhớ đến mình.

Ngày mai qua, ngày mốt đến. Noël đã hết rồi mà chẳng thấy gì hết. Gặp mấy chị, mấy chị vẫn vui. Cũng cười, cũng nói dường như không ai biết nỗi buồn của Tuyết. Mấy chị cũng không lộ vẻ gì sợ-sùng hay khó chịu vì đã nhận của người biếu mà không biếu lại được chút gì.

Tuyết buồn. «Chị này không tốt, chị kia dở, chị nọ rít! Phải hay, tôi không biếu gì hết. Đã tốn tiền mà không thấy ai biết «phải-không» gì hết. Thôi, từ rày về sau ai có nấy chơi, không thêm chơi với ai hết.»

Hết phiên người, Tuyết lại trách Chúa: «Chúa không biết tôi nghèo sao, Chúa không biết tôi thiếu sao? Sao Ngài không cảm-động họ biếu tôi ít nhiều!... Tôi đã cầu-nguyện mà!... Ừa, mà.... mà không biết có Đức Chúa Trời hay không?» (Câu này thoảng qua rất mau-lẹ trong trí Tuyết, song dường như không phải của Tuyết). Từ đó về sau Tuyết vắng cầu-nguyện. Nếu có nhóm gia-đình lễ-bái hay ở nhà giảng, ai bảo cầu-nguyện Tuyết cũng cầu-nguyện song gượng-gượng và khô-khan.

Chúa-nhứt. «Tuyết ơi, sửa-soạn đi nhà giảng con! Hay, sao lơ-lửng vậy?»

Tuyết cặp Kinh-Thánh, sách hát theo mẹ. Hôm đó giáo-sư trưởng Chúa-nhứt dạy rất có ơn, song đối với Tuyết nó vô-vị làm sao! Thỉnh-thoảng hề nghe giáo-sư nói đến «yêu-thương» hay «giúp-đỡ» thì Tuyết trề môi nhún miệng làm cho giáo-sư cũng khó chịu.

Bài học qua. Giờ nhóm lại nhà giảng đã đến. Hát xong, Mục-sư tuyên-bổ đề-mục và câu gốc của bài giảng: «Xin quý ông quý bà giờ Công-vụ đoạn 20, câu 35.» Nhưng Tuyết không buồn giờ.

Mục-sư tiếp: «Tôi xin đọc: Tôi từng bày-báo luôn cho anh em rằng phải chịu khó làm việc như vậy, để giúp-đỡ người yếu-đuối, và nhớ lại lời chính Đức Chúa Jê-sus có phán rằng: Ban cho thì có phước hơn là nhận-lãnh.»

Được lời như tỉnh giấc mê. Tuyết ngồi thẳng dậy. Nhưng vẫn tưởng mình thấy chiêm-bao. Tay kia Tuyết giụi mắt lia-lịa, tay nọ Tuyết đặt lên cuốn Kinh-Thánh của mẹ ngồi bên cạnh: «Đâu má?» Tuyết đọc. Nhưng dường như nghĩ-ngợi lắm. Tuyết hồ-nghi, nhưng lại mau mau lật chính Kinh-Thánh mình ra coi lại thử có không. Tuyết đọc thầm: «Ban cho thì có phước hơn là nhận-lãnh... Ban cho thì có phước hơn là nhận-lãnh!» Rồi thình-lình, Tuyết la lớn lên làm cho ai nấy đều sửng-sò: «A-lê-lu-gia, cảm ơn Chúa, tôi có phước! Tôi có phước!!»

DẤU-HIỆU CHẮC-CHẮN

VUA Sa-lô-môn có nói rằng: «Con trẻ đã tỏ ra bởi những việc nó làm rằng sự-nghiệp nó sẽ trong-sạch và chánh-đáng chẳng» (Châm 20: 11—theo một bản tiếng Pháp).

Khi tôi thấy một đứa trẻ cần-nhẫn vì phải đi học và tìm đủ có để khỏi phải học bài, thì tôi cho đó là dấu-hiệu nó sẽ ngu-dốt.

Nếu tôi thấy nó chiếm phần hơn và chẳng vui lòng chia quà hoặc đồ chơi

cho kẻ khác, thì tôi cho đó là dấu-hiệu nó sẽ ích-kỷ.

Nếu tôi thấy một đứa trẻ yêu-mến, kính-trọng và biết vâng lời cha mẹ, thì tôi nghĩ thầm rằng nó đương nấp dưới phước lành của Đức Chúa Trời Toàn-năng.

Nếu tôi thấy một đứa trẻ ham-mến Kinh-Thánh, xem-xét và thử làm theo Kinh-Thánh, thì tôi cho đó là dấu-hiệu nó sẽ nhơn-hiễn và sung-sướng.

SỨ-MẠNG KINH-THÁNH

(Bài diễn-văn đọc ngày lễ Tốt-nghiệp trường Kinh-Thánh Tourane)

(Tiếp theo)

PHẠM - XUÂN - TÍN

«Kinh - Thánh làm chứng về Ta vậy» (Giăng 5 : 39)

CÒN John Wesley khi gần trút linh-hồn lâm-bầm: «Trong những kẻ có tội, tôi là đầu, nhưng Đấng Christ đã chết vì tôi.»

Vấn biết Đấng Christ đến thế-gian mục-dịch để chịu chết. Và Ngài bị treo lên khỏi đất để kéo mọi người đến cùng Ngài, khiến tội-nhơn xây-bỏ ma-vương, đem hết cả lòng yêu-thương chơn-chánh đặt vào Ngài. Nhưng nếu Ngài cứ chết luôn, thì há không phải phương-lược của Đức Chúa Trời là bất-toàn, thất-bại lắm sao? Vì nếu có như vậy, thì đạo-giáo Ngài cũng như các đạo-giáo khác đã có sẵn trong thế-gian lâu nay, và ma-quỉ lại được dịp hơn-hở, vui-cười, chế-nhạo. Còn loài người lại phải trải qua những giờ phấp-phồng, lo-sợ, vô-cùng nghiêm-trọng. Nhưng tạ ơn Đức Chúa Trời! Chúa Jêsus đã sống lại; Ngài đã thắng sự chết, hủy-diệt quyền ma-quỉ, bứt đứt xiềng Tử-thần, mở toang mồ-mả sau khi đã đặt ở đó một ngọn đèn hi-vọng sáng-sủa cho dòng-dõi Ngài dầu phải đi qua đó. Ô, phước - hạnh thay! Chúa Jêsus đã sống lại cách khải-hoàn.

Bởi vậy, tín-dồ Đấng Christ có sự trông-cậy lớn. Tâm-hồn họ nhận được sự sống dư-dật từ Ngài lưu đến, nên thế-gian tội-lỗi không thể oai-hiệp được. Nhận được sự sống mạnh-mẽ như thế, họ hơn-hở hầu việc Chúa cách hết lòng để nước Ngài được mở rộng ra, và ngày Ngài tái-lâm mau đến.

Phải, dầu Christ-Jêsus đã được cất lên trời, hiện ngôi bên hữu Đức Chúa Trời, nhưng Ngài sẽ tái-lâm để đoán-xét, cai-trị thế-gian. Về ngày và giờ đó chẳng có ai biết chỉ cả, chỉ một mình Ngài mà thôi. Dầu vậy, có điều biết chắc là lúc «bấy giờ mọi người

trong mồ-mả nghe tiếng Ngài và ra khỏi, ai đã làm lành thì sống lại để được sống.» Ô vinh-hiễn cho ai, mà cũng buồn-thảm cho ai trong ngày lớn của Ngài! Vì Con người sẽ ngồi trên ngôi vinh-hiễn làm Vua chánh-thống, cùng các thánh-dồ vui-vẻ hoan-ca đời đời bình-an, năm năm vui-vầy. Vậy, khuyên nhau ta khá học-đòi năm người trinh-nữ khôn-ngoa kia, xa lánh năm người nữ đại-dột, thì bấy giờ xiết nỗi mừng-rỡ ngắm xem nét mặt tươi-cười của Tân-Lang.

Jêsus - Christ giảng - sanh, Jêsus - Christ chịu chết, sống lại, thăng-thiên và sắp tái-lâm, đó là sứ-mạng Kinh-Thánh, mà cũng là những biến-động phi-thường trên lịch-sử thế-giới. Cũng lại là nền-tảng tin-kính của tín-dồ đạo Tin-Lành trải qua các thời-dại. Nhờ đó ta được cứu-rỗi. Vậy, khuyên nhau ta chớ nên như một vua kia nghe giảng về Chúa giảng-sanh, chịu chết, thì bằng lòng tin. Nhưng nghe nói Jêsus sắp tái-lâm đoán-xét, làm Vua thế-gian, thì bài-bác cách kịch-liệt. Vì vua tự nghĩ nếu quả vậy, vua sẽ bị đoán-phạt nặng hơn hết về tội-lỗi góm-ghê của mình. Xin chớ có ai khăng-khăng ôm tấm lòng dữ chẳng tin như thế mà chối-bỏ sứ-mạng Kinh-Thánh, «nhưng khá chực cho sẵn vì kỳ Chúa đến đã gần rồi.»

III. — ĐỨC THÁNH-LINH

Sứ-mạng của Kinh-Thánh cũng bày-tỏ Đức Thánh-Linh như đã bày-tỏ Đức cha, Đức Con vậy. Chúa Jêsus đã phán: «Kẻ nào tin Ta, thì sông nước hằng sống sẽ chảy trong lòng mình, y như Kinh-Thánh đã chép. Ngài phán đều đó chỉ về Đức Thánh - Linh» (Giăng 7 : 38-39).

Đức Thánh-Linh có phẩm-vị. — Thật vậy, Kinh-Thánh tả-vẽ rõ-ràng Đức Thánh-Linh có phẩm-vị, chứ không phải một năng-lực, một ảnh-hưởng, một tượng-tượng dẫu. Ngài giống như một người, một đấng đặc-biệt. Ngài là Ngôi thứ ba trong Ba Ngôi Đức Chúa Trời. Chúa Jêsus cũng xưng Đức Thánh-Linh là một Đấng rằng: «Khi nào Đấng Yên-ủi sẽ đến, là Đấng Ta sẽ bởi Cha sai xuống, tức là Thần lễ-thật ra từ Cha, ấy chính Ngài sẽ làm chứng về Ta» (Gi. 15 : 26). Ngài cũng là Đấng Tạo-Hóa, là Thần khôn-ngoa, thông-sáng, nên đã đồng-công cộng-tác với Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con trong mọi công-việc sáng-tạo và nâng-dỡ vũ-trụ. Bởi Ngài cũng đồng một thể-yếu và đồng tiên-thực-hữu với Đức Cha y như Đức Con vậy. Vì Ngài là Đấng thiêng-liêng vô-hình vô-tượng, nên Kinh Cựu-Uớc thường lấy lửa, gió v. v. mà chỉ bóng về Ngài.

Ngài đã giảng-lâm ở trong thế-gian, lấy Hội-Thánh làm nơi trú-ngụ. Kinh Tân-Uớc cho chúng ta biết Đức Thánh-Linh sau khi lấy hình chim bồ-câu hiện ra dậu trên Đức Chúa Con khi Ngài chịu phép báp-têm ở sông Giô-danh, thì cũng đặc-biệt giảng-lâm bằng lưỡi rời-rạc như lửa dậu trên môn-đồ để ban-quyền-phép cho họ giảng đạo.

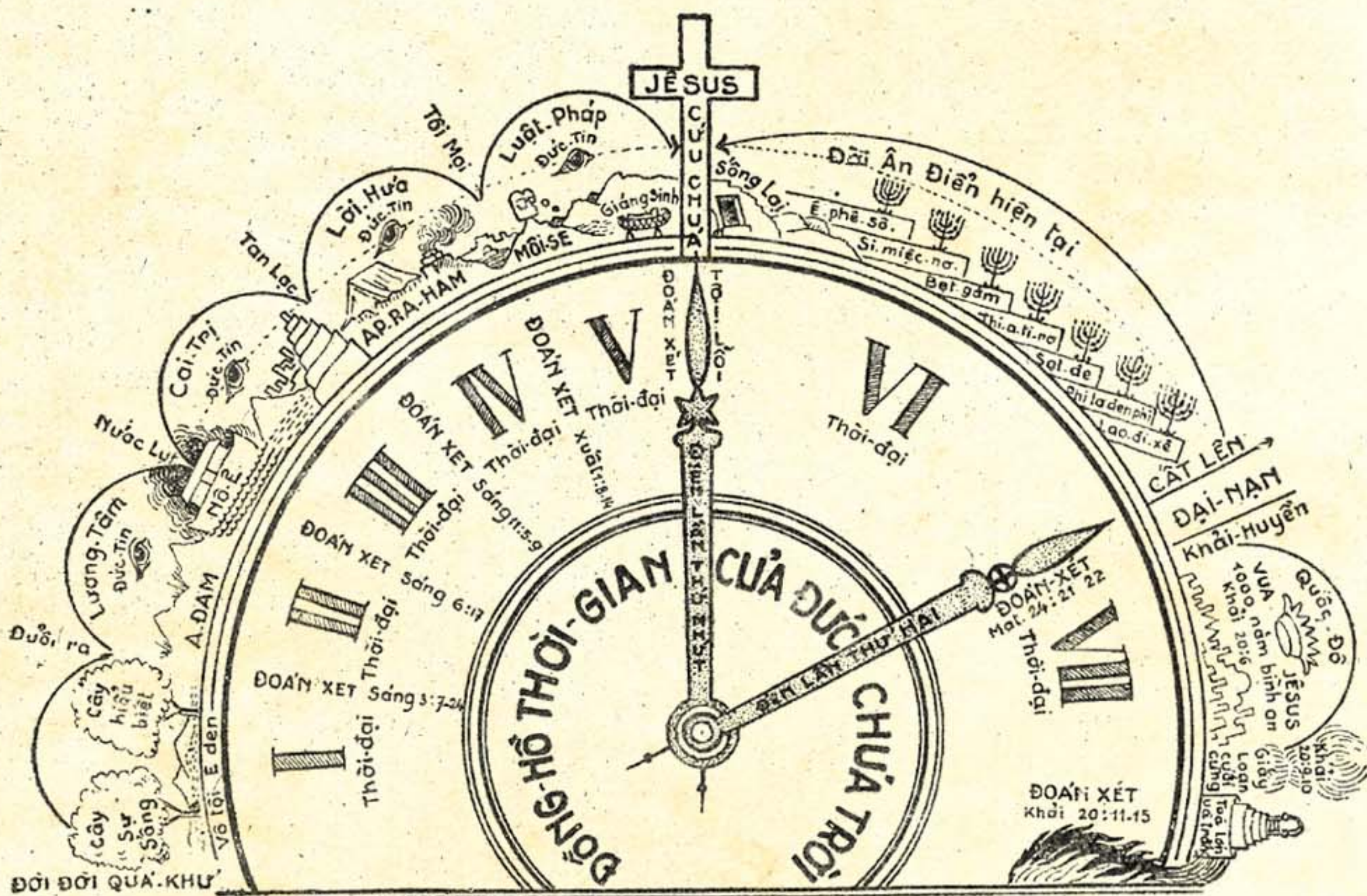
Từ khi giảng-lâm nhằm ngày Lễ Ngũ-tuần đến nay, Đức Thánh-Linh thi-hành chức-vụ Ngài một cách đặc-biệt trong thế-gian, khiến tội-nhơn tự-cáo về tội-lỗi mình, về sự công-bình và về sự phán-xét (Gi. 16 : 8), làm cho họ đắng-cay về sự gian-ác mình, đến nỗi không biết ăn làm sao nói làm sao. Nhưng khi họ lấy đức-tin làm môi-giới duy-nhứt để tiếp-nhận đạo Tin-Lành, thì lòng mới được bình-an.

Sau khi Đức Thánh-Linh đã khiến ta tự-cáo về tội-lỗi và nhờ đức-tin mà tiếp-nhận Tin-Lành hạnh-phước rồi, thì Ngài liền tái-sanh chúng ta, vì «nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh-Linh mà sanh, thì không được vào

nước Đức Chúa Trời.» Sự tái-sanh chẳng phải sự thay-đổi tánh-nết hay là sự gắng sức sửa-chữa đều xấu và giữ-gìn đều tốt của mình dẫu; nhưng là một quyền-phép khiến cho cả người cũ của ta bị đóng đinh với Đấng Christ trên Thập-tự-giá, sanh lại một người mới, là người không phải sanh bởi khí-huyết, mà là bởi Đức Thánh-Linh vậy.

Nhưng sự sanh-dưỡng thiêng-liêng cũng như sự sanh-dưỡng xác-thịt, đương tuổi non-nớt, khi thắng lúc bại khôn bề đứng vững. Kịp khi ta cảm thấy sự khốn-khổ mình mà la lên như Thánh Phao-lô rằng: «Khốn-nạn cho tôi! Ai sẽ cứu tôi thoát khỏi thân-thể hay chết này?» Thì bấy giờ ta lại sẽ mở miệng ngợi-khen rằng: «Cảm-tạ Đức Chúa Trời, nhờ Đức Chúa Jêsus-Christ, là Chúa chúng ta.» Nhưng Đức Chúa Jêsus nhờ Thánh-Linh làm cơ-quan trọng-yếu để khiến chúng ta được nên thánh. Kìa, nhờ Ngài mà biết bao nhiêu kẻ trộm-cướp, sát-nhơn, gian-ác biến-đổi nên người thánh-sạch, hiền-lành. Nhờ Ngài giốc đổ sự sống phục-sanh của Đấng Christ vào tâm-hồn họ, đến nỗi tánh cũ phải chết. Và họ sống là sống cho Đức Chúa Trời, và Thánh-Linh của Đấng Christ dẫn-dắt họ, vì hết thấy con-cái Đức Chúa Trời đều được Đức Thánh-Linh dẫn-dắt. Chẳng những thế thôi, Thánh-Linh lại còn thường an-ủi, tía-sửa, vừa-giúp họ sẵn-sàng cho ngày tái-làm của Chúa Jêsus. Cho nên muốn trọn hưởng các hạnh-phước thiên-thượng, ta phải luôn luôn cầu-xin Thánh-Linh, chắc sẽ toại-nguyện chẳng sai. Vì có lời hứa rằng: «Vây, nếu các người là người xấu, còn biết cho con-cái mình vật tốt thay, hướng chi Cha các người ở trên trời lại chẳng ban Đức Thánh-Linh cho người xin Ngài?» (Lu-ca 11 : 13). Như thế, quả dòng nước từ Cha chảy qua Con sẽ tuôn tràn vào chúng ta, đến nỗi Hội-Thánh được phép báp-têm bằng Đức Thánh-Linh. Bấy

(Coi tiếp trang 312)



«KỲ-HẠN ĐẦY-TRỌN!»

MUC-SU STUART NYE HUTCHINSON, THẦN-KHOA TIẾN-SĨ

MỖI năm chúng ta lại trở về ngày lễ Giáng-sanh với lòng tin-kính và thú-vị mới-mẻ. Chúng ta đọc truyện-tích chép trong sách Tin-Lành Lu-ca ; chúng ta lại hát những bài thơ thánh về lễ Giáng-sanh. Một lần nữa, chúng ta lại suy-gẫm đến đề-mục không bao giờ già-cũ : « Khi kỳ-hạn đã được trọn, Đức Chúa Trời bèn sai Con Ngài bởi một người nữ sanh ra » (Ga 4 : 4).

Những chữ «kỳ-hạn đã được trọn» tỏ ra loài người có một mối quan-hệ với thời-đại mình. Chúng ta có thể dùng thí-dụ rất đơn-sơ mà cắt nghĩa đều đó. Đây có một người chạy ngoài đường để tìm thầy thuốc chữa bệnh thập tử nhất sinh. Đến ngã tư, người thấy thầy thuốc mình đang tìm-kiếm ở phía kia đi lại. Người đi tìm và kẻ bị tìm gặp nhau ở đó ; sự cần-dùng và kẻ làm cho thỏa sự cần-dùng gặp nhau ở đó. Đó là ý-nghĩa của mấy chữ «kỳ-hạn đã được trọn.» Đấng Christ đến

nhằm lúc sự cần-dùng và cơ-hội lên
đến cực-điểm.

Nếu anh em lấy một bản địa-dồ thế-giới vào đời hoàng-đế Auguste, nước La-mã, mở ra trước mặt mình, thì sẽ thấy bằng-cớ chắc-chắn quả-quyết rằng Đức Chúa Trời đã hoạt-động giữa các nước để dự-bị các nước ấy làm thành phương-lược của Ngài.

Ngài đã sắm-sẵn thế-giới về phương-diện chính-trị. Cả thế-giới mà người ta được biết khi ấy ở dưới quyền một chánh-phủ, vì có người La-mã cầm quyền nên mọi nước được hưởng hòa-bình. Nếu không có thế thì không thể nào đồn rộng đạo Tin-Lành trong thế-kỷ thứ nhứt.

Vả lại, Đức Chúa Trời đã dự-bị thế-giới bởi ban cho một môi-giới giao-thông chung. Khi hoàng-đế A-lich-sơn-dại dọc-ngang ở phương Đông, ông gieo-rắc nền văn-hóa Hi-lạp khắp chốn. Ông qua đời chưa được một

thế-kỷ, thì tiếng Hi-lạp đã được thông-dụng hơn hết các thứ tiếng khác và từ Ấn-độ đến Tây-ban-nha ai ai cũng hiểu tiếng ấy.

Ba ngàn năm trước, tại Ba-bên, người ta đã thử sáng-lập một nước gồm cả thế-giới mà không có Đức Chúa Trời. Kinh-Thánh chép rằng Đức Chúa Trời xuống, làm lộn-xộn tiếng nói của họ đến nỗi họ không hiểu được nhau. Nước ấy đổ. Bây giờ, sau nhiều thế-kỷ, «kỳ-hạn đã được trọn» để lập nên một Nước đời đời. Vậy nên Ngài lại ban cho thế-giới một thứ tiếng chung.

Phi-lát, quan tổng-dốc La-mã, chắc không ngờ rằng La-mã-đại-đế-quốc, mà ông là một phần-tử, đã được đẩy lên để mở-mang chức-vụ của Người Thợ Mộc xứ Ga-li-lê đang đứng trước mặt mình.

Những người A-thên chế-nhạo khi nghe Phao-lô giảng đạo kia chắc không tưởng rằng Đấng cai-trị vũ-trụ đã định cho tất cả sự vinh-hiến, oai-hùng của nước Hi-lạp phải giúp cho được dễ-dàng hơn sự đồn rộng những chơn-lý mà họ đương chế-nhạo đó.

Có lẽ chúng ta tự hỏi tại sao trong vòng hết thấy các nước trên mặt đất, xứ Pha-lê-tin đã được lựa-chọn làm nơi Đấng Christ giảng-sanh? Một có là người Hê-bơ-rơ trải qua mấy mươi thế-kỷ là những cái «bình» đặc-biệt để chứa sự khải-thị của Đức Chúa Trời. Người La-mã ban luật-pháp cho thế-giới, người Hi-lạp thì ban nền văn-hóa. Nhưng thế-giới nhờ người Giu-đa mới có một tôn-giáo cao-quí hơn hết. Vậy nên các thiên-sứ không đem Tin-Lành bình-an đến bờ sông Tibre (La-mã) hoặc thành A-thên (Hi-lạp), nhưng phải đem đến miền Giu-đa, trong xứ Pha-lê-tin.

Hơn thế nữa, về phương-diện địa-dư, xứ Pha-lê-tin là trung-tâm của thế-giới mà người ta được biết khi đó. Nó ở vào chỗ ba đại-lục gặp nhau. Đường từ Phi-châu đi Á-châu và từ Âu-châu đi Phi-châu phải đi qua đó.

Từ đời Áp-ra-ham đến đời Allenby, xứ Pha-lê-tin là «chiến-trường của vạn-quốc.» Theo phương-diện binh-pháp, xứ Pha-lê-tin là địa-diểm quan-trọng hơn hết của thế-giới.

Khi Đức Chúa Trời sai Con Ngài đến, thì Ngài sai đến xứ Pha-lê-tin. Theo nhiều phương-diện, đó là trung-tâm của thế-giới. Một tiếng từ đó vang lên thì cả thế-giới đều nghe; một cây Thập-tự trồng ở đó thì mọi nước đều thấy.

Ngẫu-nhiên đọc sử-ký, ta thấy nó như một mớ biến-động lộn-xộn, không ăn-nhập gì với nhau. Nhưng nếu giờ lên ánh sáng của Đức Chúa Trời thành nhục-thể mà xem-xét, thì mọi sự có thứ-tự rập-ràng, và chúng ta bèn biết rằng đằng sau sử-ký có trí-khôn của một Cha từ-ái vốn biết lúc cuối-cùng từ lúc ban đầu.

Trong các sự sắp-đặt của Đức Chúa Trời, chúng ta cũng không nên bỏ qua sự tan-lạc dân Giu-đa. Người Giu-đa đi đâu, cũng đem theo sự hiểu-biết Đức Chúa Trời chân-thật và sự khinh-ghét những mối dị-đoan ngoại-đạo.

Theo phương-diện đạo-đức, các nước khi ấy đã sa xuống vực sâu. Trong thơ Rô-ma đoạn thứ nhứt, Phao-lô mô-tả thế-giới thờ hình-tượng đương thời ông, thật là gớm-ghiếc, ghê-tởm. Thật không xấu hơn thế-giới mà Sénèque, Juvénal và Tacite đã mô-tả. Đó là thời-kỳ xứng-hiệp cho Đức Chúa Trời thi-hành các ý-định của Ngài: — «Tại thế-gian cậy sự khôn-ngoaan mình, chẳng nhờ sự khôn-ngoaan Đức Chúa Trời mà nhận-biết Đức Chúa Trời, nên Ngài đành lòng dùng sự giảng dỗ-dại của chúng ta mà cứu-rỗi những người tin-cậy» (I Cô-rinh-tô 1: 21).

Còn một vấn-đề nữa người ta luôn luôn nêu lên khi tranh-luận về sự lâu ngày chờ-đợi Đấng Mê-si đến. Nếu, theo như chúng ta tin, Ngài đến để cứu thế-giới khỏi tội, thì số-phận của muôn triệu người đã sống và chết trước khi Ngài đến sẽ ra sao?

Tác-giả thơ Hê-bơ-rơ đã luận đến những người ấy: «Hết thấy những người đó đều chết trong đức-tin, chưa nhận-lãnh những điều hứa cho mình; chỉ trông thấy và chào-mừng những điều đó từ đằng xa, xưng mình là kẻ khách và bộ-hành trên đất» (11: 13).

Đây có một người đờn-bà đang du-lich. Bà không có tiền riêng, nhưng

có thể mượn danh chồng mà vay tiền của nhà ngân-hàng. Sau chồng bà đến mà trả hết nợ.

Đấng Christ đến trả nợ, chẳng những trả nợ của những kẻ đến sau Ngài, song cũng trả nợ của mọi kẻ đi trước Ngài bởi đức-tin. «Họ uống nơi một Hòn Đá thiêng-liêng theo mình, và Đá ấy tức là Đấng Christ» (I Cô 10: 4).

«ĐẲNG CHRIST LÀ SỰ SỐNG CỦA TÔI!»

MỤC-SƯ WM. H. WRIGHTON, THẦN-KHOA TIẾN-SĨ

ĐẲNG sau tòa giảng của Hội-đồng «Keswick» bên Mỹ, chung-quanh kết những cành cây hương-nam, có câu khẩu-hiệu của Hội-đồng: «*Đấng Christ là sự sống của tôi!*» Đó là điều cốt-yếu của mỗi một cuộc nhóm-họp trong nơi hạnh-phước này. Phải lắm, câu đó là khẩu-hiệu của đời sống mỗi một tín-đồ cũng như của đời sống Phao-lô.

Gẫm về động-lực của đời sống nhiều người không biết Đấng Christ, thì dường như sự ham-mê của xác-thịt, sự thèm-muốn thấp-hèn của sự sống, sự xui-giục của bôn-tánh ti-tiện, là mục-dịch của số đông. Đối với kẻ khác, mục-dịch của cuộc đời là sự ham-mến của con mắt, sự ưa-chuộng mở-mang trí-khôn và thẩm-mỹ-quan; có kẻ lại tôn sự kiêu-ngạo của đời lên địa-vị tối-thượng. Ông sống vì sự xa-hoa và vì hoàn-cảnh.

Nhiều người có danh là tín-đồ chỉ lấy dục-vọng, hoặc thành-công, hoặc lợi-lộc làm mục-dịch. Những sự đó chẳng phải là không xứng-dáng đâu, nhưng không thể so-sánh với động-lực của đời sống theo Kinh-Thánh Tân-Uớc,—tức là bày-tỏ sự sống và quyền-phép của Đấng Christ toàn-thắng, Đấng Christ là trung-tâm của một cuộc đời thật đặc-thắng.

Nguồn của sự sống đó là Đấng Christ.—Chúng ta ở trong Đấng Christ thì liền trở nên những người mới;

chúng ta nhận được một sự sống mới. Ngài đến hầu cho chúng ta được sự sống ấy—«Ta là... Sự Sống...». Biết Ngài tức là được sự sống đời đời. Những Lời Ngài phán đều là «Thần-linh và sự sống.» «Ai tin Con, thì được sự sống đời đời.» Vậy nên tín-đồ có thể nói rằng: «Tôi sống, không phải là tôi sống nữa, nhưng Đấng Christ sống trong tôi» (Ga 2: 20).

Kế-hoạch của đời sống là Đấng Christ.—Đời sống không được cứu-rỗi là một đời sống rối-loạn. Trí-luệ, cảm-giác và ý-chí không phù-hợp với nhau. Ấy là một cuộc đời không có mưu-định của Đức Chúa Trời hoặc sự bình-an của Ngài, dễ bị hoàn-cảnh thay chiều đổi hướng, và làm mối cho các sức mạnh tội-ác. «Đức Chúa Trời ta đã phán: Những kẻ gian-ác chẳng hưởng sự bình-an» (Ê-sai 57: 21).

Nhưng cuộc đời trong Đấng Christ là một cuộc đời có trật-tự. Cuộc đời ấy hòa-hiệp để kính-sợ danh Chúa. Các năng-lực của tâm-trí, tình-cảm và ý-chí đều vận-hành chung-quanh Đấng Christ rất có trật-tự. Cuộc đời ấy ở trong Đấng Christ, có sự cứu-rỗi, yên-nghỉ, bình-tĩnh, tin-cậy và sức mạnh. Ở giữa cuộc đời này và mọi sự hoạt-động không dứt của cuộc đời này, có sự bình-yên phẳng-lặng khiến cho người ta có thể nghe tiếng phán của Đức Chúa Trời và phản-chiếu mặt của Đấng Christ.

Mục-đích của đời sống là Đấng Christ. — Chúng ta được cứu bởi sự chết của Đấng Christ, hầu cho chúng ta chẳng vì mình mà sống, nhưng sống vì Đấng chết và sống lại vì có chúng ta; hầu cho chúng ta không tự tôn mình lên, nhưng bày-tỏ các đức-tánh của Đấng đã gọi mình ra khỏi nơi tối-tăm và vào trong ánh sáng lạ-lùng của Ngài. Sự vinh-hiễn của Đấng Christ là động-lực tối cao của đời sống tín-đồ, cao hơn trí-thức, tài-năng hoặc sự thành-công mỹ-mãn.

Quyền-phép của đời sống là Đấng Christ. — Có thể sống một đời đắc-thắng chẳng? Có thể thắng các khuyết-điểm chẳng? Những chỗ yếu có thể làm cho mạnh-mẽ, và đường-lối cong-queo có thể làm cho ngay-thẳng chẳng?

Sự dịu-ngọt có thể thế chỗ sự cay-dắng chẳng? Sự vui-vẻ có thể cai-trị sự buồn-thảm, tối-tăm chẳng? Những kẻ đi trong tối-tăm có thể biết đi trong ánh sáng của Chúa là thế nào chẳng? Có thể, miễn là Đấng Christ là Quyền-

phép của cuộc đời họ. Đối với những kẻ đã được gọi, thì Đấng Christ là Quyền-phép của Đức Chúa Trời. Ngài đem năng-lực hành-động vào những cuộc đời đã đầu-phục Ngài. Cả khi mọi phương-kế khác đã thất-bại, nếu đến cuối-cùng đời ta đầu-phục Ngài, thì Ngài chẳng thất-bại đâu. «Ngài ban sức mạnh cho kẻ nhọc-nhân, thêm lực-lượng cho kẻ chẳng có sức» (Ê-sai 40: 29). Ngài ban tài-năng cho kẻ thất-bại đến nỗi họ sẽ nếm-biết sự vui-mừng vì làm được mọi sự bởi Đấng Christ, là Đấng ban quyền-phép cho mình và khiến mình sẵn-sàng nói rằng: «Đấng Christ là Sự Sống của tôi!»

Không phải tôi, nhưng là Đấng Christ được quý-trọng, được yêu-mến và được tôn cao.

Không phải tôi, nhưng là Đấng Christ được thấy, được biết và được nghe.

Không phải tôi, nhưng là Đấng Christ trong mọi dáng-vẻ và mọi công-việc.

Không phải tôi, nhưng là Đấng Christ trong mọi ý-tưởng và mọi lời nói.

CẦU-XIN VÀ SUY-TƯỞNG

NGUỜI thật yêu-mến Đức Chúa Trời không hề bỏ quên hai việc trọng-yếu là «cầu-xin» và «suy-tưởng.» Hai việc đó dẫn đến sự giao-thông với Chúa. Vả, chúng ta cần phải giao-thông với Đức Chúa Trời để sự sống thiêng-liêng đến tràn-ngập trong tâm-hồn chúng ta, khiến cho bản-năng của người cũ không thể quật-khởi được; giao-thông với Chúa để cho tất cả mọi cơ-thể có liên-lạc đến sự sống thiêng-liêng trong chúng ta đều có thể cùng rung-động bởi một cơ chính-đáng là sự yêu-mến Chúa, và chính lúc đó chúng ta mới nhận-lãnh được Đức Thánh Linh đầy tràn.

Trong một người tín-đồ không phải chỉ có một bản-tính, nhưng có hai: bản-tính của A-đam (người cũ) và bản-tính của Đấng Christ (người mới). Khi bản-tính cũ mạnh thì ta thất-bại, khi bản-tính mới mạnh thì ta đắc-thắng.

Giao-thông với Chúa bởi cầu-xin và

suy-tưởng tức là đem mình đến gần Ngôi On-Phước của Đức Chúa Trời, ở đó Ngài đã sẵn-sàng chờ-đợi để ban cho kẻ yêu-mến Ngài năng-lực mới, hầu có thể đắc-thắng bản-tính cũ và đạt đến trình-độ đẹp lòng Chúa. Bởi có ấy nên ma-quỉ luôn luôn rình-rập bên cạnh chúng ta, để ám-ảnh, quấy-rối chúng ta trong những giờ phút phước-hạnh đó. Một con-cái của Chúa có từng-trải thiêng-liêng tất đã biết hết những sự ngăn-trở ấy, nên lúc nào cũng phải sẵn-sàng dò-xét tâm-trạng mình và để ý đến mọi sự chuyển-động thiêng-liêng có liên-lạc đến mình và Chúa.

Quên cầu-xin và suy-tưởng tức là làm đứt sự giao-thông với Đức Chúa Trời và đi xa Ngài. Điều đó nguy-hiểm vô-cùng, vì khiến cho bản-tính cũ lại thắng. Lúc đó Chúa lại phải đòi ở chúng ta sự ăn-năn, và một lần nữa, chính chúng ta phải thống-hối mới nhận lại được ân-diễn của Chúa.—*Trần-văn-Quân, Hải-phòng.*



BÀI HỌC TRƯỜNG CHÙA - NHẬT

BÀ H. CURWEN SMITH



8 DECEMBRE, 1940

THIÊN-HẠ ĐỐI VỚI TIN-LÀNH THỀ NÀO ?

(Ma-thi-ơ 11 : 16-30)

CÂU GỐC : — Hỡi những kẻ mệt-mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng Ta,
Ta sẽ cho các người được yên-nghỉ

(Ma-thi-ơ 11 : 28)

Lời mở đầu. — Người ta thường nói rằng chỉ có một mặt trời, và vì ấy làm cho sáp tan-chảy, nhưng làm cho đất khô-cứng. Sự rao-truyền Tin-Lành cũng vậy. Có người nghe và nhận, rồi được đầy-đủ mọi phước lành. Nhưng kẻ khác nghe và không chịu tin, nên lòng trở nên cứng-cỏi. Thánh Phao-lô có nói «cho kẻ này mùi của sự chết làm cho chết; cho kẻ kia mùi của sự sống làm cho sống» (II Cô 2 : 16). Khi Đức Chúa Jê-sus giảng-dạy trên thế-gian, thật như vậy. Có lắm người nghe và nhận lời của Ngài. Họ đã tìm được sự sống và sự chữa bệnh. Còn có nhiều người khác kể mình là người công-bình rồi và không cần ân-diễn của Chúa.

Trong lúc này Giảng Báp-tít bị tù vì ông đã cáo-trách tội-ác của vua Hê-rốt (Ma 14 : 34). Đương khi chịu khổ trong nơi tù-ngục, ông suy-nghĩ nhiều về Chúa Jê-sus và muốn biết chắc-chắn có phải Ngài là Đấng sẽ giải-cứ dân Y-sơ-ra-ên chăng, nên ông sai sứ-giả đi hỏi Đức Chúa Jê-sus. Môn-đồ của Giảng thấy công-việc Chúa Jê-sus làm và nghe lời phán của Ngài, thì không còn nghi-ngờ chút nào.

I. — Dân-chúng hờ-hững với Tin-Lành (11 : 16-19)

Câu 16. — Bài học này luận về một phần lời Chúa Jê-sus phán với dân-chúng sau khi sứ-giả của Giảng Báp-tít đã trở về. Chúa có làm chứng về Giảng là người có ơn và là bậc vĩ-nhơn thật, nhưng dân không thích ông. Bây giờ có Vua của các vua ở giữa họ, nhưng họ cũng không kể Ngài xứng-đáng gì. Ngài phán rằng họ không khác gì trẻ con, và Ngài phải dùng thí-dụ

mà dạy-dỗ. Nếu người lớn bắt-chước trẻ con về sự hiền-lành và sự khiêm-nhường thì thật phải lắm; nhưng không nên theo sự yếu-đuối của con trẻ. Trong nhiều điều người lớn và trẻ con giống nhau, nhất là sự hay thay-đổi.

Câu 17. — Sự vui-mừng của Tin-Lành không đánh thức họ, và sự khuyên-dỗ ăn-năn cũng không sanh thiện-cảm cho phần đông.

Câu 18. — Giảng Báp-tít ăn-ở như người khổ-hạnh, và ít giao-thông với họ. Dầu vậy, thế-gian kể ông là bị quỷ ám.

Câu 19. — Chúa Jê-sus là Chúa của các thời-kỳ, nên Ngài đi giữa dân-chúng, ăn-uống với họ và chia vui xẻ buồn với họ; nhưng họ cũng không bằng lòng và cáo Ngài là người xấu nét.

II. — Chúa Jê-sus cáo-trách các thành (câu 20-25)

Câu 20, 21, 22. — Đây Chúa quả-trách người trong các thành đã được nghe và thấy những phép lạ Ngài làm. Ngài đã đi đến để ban phước cho người trong các thành, nhưng vì sự tham-dục hay là lãnh-đạm, họ đã khinh Ngài và chuốc cho mình số-phận khốn-nạn hơn thành Ty-ro và Si-đôn. Đức Chúa Jê-sus đoán rằng dầu hai thành ấy đầy sự hung-ác và không chịu nhận các tiên-tri, nhưng nếu hai thành ấy nghe lời Ngài và thấy những phép lạ Ngài làm ra, chắc đã ăn-năn. Cả thành Ty-ro và Si-đôn đã có tiếng về các thói xấu-xa đê-hèn, nhưng Chúa phán rằng đến ngày phán-xét, sự hình-phạt của hai thành ấy sẽ nhẹ hơn thành Cô-ra-xin

và Bết-sai-đa, vì chính Ngài đã làm việc lớn tại đó mà họ chẳng chịu nhận lấy.

Câu 23, 24. — Thành Ca-bê-na-um đã được ơn nhiều. Thành ấy giàu-có, buôn bán phồn-thịnh, và được ơn lớn-lao là Đức Chúa Jê-sus đã ở đó nhiều, vừa dạy-dỗ vừa làm nhiều phép lạ, và tỏ quyền-phép Ngài ra. Thành nào, dân nào hay là người nào được hưởng đặc-ân nhiều, sẽ bị đoán-xét nặng hơn người không có.

III. — Chúa Jê-sus cảm-tạ Cha

Câu 25, 26. — Chính lúc Đức Chúa Jê-sus chịu loài người chống-ngịch cay-đắng, Ngài quay đến Cha mình để thờ Cha và cảm ơn Cha, vì Cha không giấu lẽ thật với kẻ nghèo-nàn, ngu-tối. Vì sự kiêu-ngạo và tự-phụ, nhiều người thông-sáng không đến cùng Chúa được, nên Chúa Jê-sus thấy Cha Ngài tỏ lẽ thật ra cho người hèn-hạ, thì mừng lắm và nhận là đều phải.

Câu 27. — Sự tỏ Đức Chúa Jê-sus ra cho Phi-e-rô là bởi Đức Chúa Cha (Ma 16: 17), và cũng nhờ Đức Chúa Cha Phao-lô được biết Chúa Jê-sus (Gal. 1: 15, 16). Trong câu 27 này, chúng ta thấy rõ sự tỏ ra Đức Chúa Cha cho người ta biết là bởi Đức Chúa Jê-sus. Từ nguyên-thủy Ngài ở với Cha, và một mình Ngài hiểu-biết Cha trọn-ven. Người ta tự mình không được đến cùng Đức Chúa Trời, nhưng ai nhận Đức Chúa Jê-sus và được sanh lại, thì trở nên con Đức Chúa Trời (Giăng 1: 12, 13; I Gi.

3: 1, 2).

Câu 28. — Đức Chúa Jê-sus đã tuyên-cáo Ngài là đường đi đến cùng Cha, và bây giờ Ngài mời họ đến cùng Ngài để được yên-nghỉ.

Câu 29. — Sự yên-nghỉ là bởi Đức Chúa Jê-sus ban cho. Chỉ người biết nhờ-cậy Đức Chúa Jê-sus mới thật được yên-nghỉ. Chúa mời chúng ta (1) đến (bởi đức-tin); (2) mang ách (dâng mình cho Ngài); (3) học theo (làm môn-đồ Ngài).

Câu 30. — Ách của tội-lỗi khó chịu và nặng-nề lắm; nhưng ách của Chúa nhẹ-nhàng, vì chính Ngài giúp chúng ta mang ách ấy. Ngài đã gánh-vác tội-lỗi rồi, Ngài ban sự yên-nghỉ, nhưng chúng ta phải luôn luôn hiệp với Ngài và bằng lòng theo ý của Ngài.

Tóm-tắt

1. — Tội-lỗi bị phạt nặng hơn hết là tội vô-tin.

2. — Tin-đồ nên tra-xét lòng mình để biết mình có phạm tội chối-bỏ một lẽ-thật nào mà Đức Chúa Trời đã bày-tỏ cho mình chẳng.

3. — Sự hình-phạt người ác trong đời tương-lai sẽ tùy theo việc làm; và phần thưởng của người công-bình cũng vậy (Khải 20: 13; II Cô 5: 10).

4. — Ai đến cùng Chúa Jê-sus thì tỏ ra lòng có đức-tin; nhưng ai mang ách của Ngài thì tỏ ra mình có nhận Ngài làm Chúa Cao-cả.

15 DECEMBRE, 1940

NHỮNG THÍ-DỤ VỀ THIÊN-ĐÀNG

(Ma-thi-ơ 13: 3-8; 31-33; 44-46)

CÂU GỐC: — Nước Cha được đến; ý Cha được nên, ở đất như trời!

(Ma-thi-ơ 6: 10)

Lời mở đầu. — Bài học hôm nay về ra Đức Chúa Jê-sus là nhà Truyền-giáo nổi danh hơn hết. Thính-giả là dân-chúng, và trong số dân có đủ các hạng người. Không có nhà hội lớn đủ cho họ nhóm-hợp, nên Chúa hay ngồi bên bờ biển mà dạy-dỗ. Có nhiều tiên-tri đã dùng thí-dụ mà giảng, nhưng chưa có ai nói cách ngay-thật bằng Đức Chúa Jê-sus. Các bài giảng của Ngài tỏ ra sự thương-xót, ân-diễn, quyền-phép và vinh-hiến của Ngài.

Trong đoạn 13 có 7 thí-dụ. Đức Chúa Jê-sus đã phán bốn thí-dụ cho dân-chúng, và ba thí-dụ chót Ngài có dùng riêng cho môn-đồ Ngài.

Chúa có tỏ ra đều mẫu-nhiệm cho môn-đồ, vì Ngài sẽ nhờ các ông ấy truyền-bá Tin-Lành cho thế-gian (Sứ-đồ 1: 8).

I. — Thí-dụ về người gieo giống (29)

Câu 3. — Trong thí-dụ này Đức Chúa Jê-sus vẽ ra một người đặc-biệt đi gieo

giống. Trong thời-đại này Đức Chúa Jê-sus đã dùng tôi-tớ Ngài gieo hạt giống của Tin-Lành, tức là Lời của Chúa. Đức Chúa Jê-sus là Ngôi-Lời và các người gieo giống tốt phải giảng Đức Chúa Jê-sus bị đóng đinh trên cây Thập-tự (I Cô 2: 2), thì mới có thể khiến người ta được cứu bởi đức-tin trong Chúa Jê-sus-Christ.

Câu 4.—Trong xứ Giu-đê thường có đường đi ở giữa và ở gần ruộng. Trên các đường ấy đất khô và cứng vì không ai đào xới. Thế thì hạt giống rơi dọc đường chỉ ở đó, đợi chim đến ăn. Đất cứng ấy là thí-dụ về lòng cứng-cỏi của nhiều người nghe Lời Chúa, nhưng vì không tiếp-nhận, nên ma-quỉ cướp lấy và họ không được cảm-động chút nào.

Câu 5, 6.—Hạt giống rơi nhằm chỗ đất đá sỏi tuy đã mọc lên, nhưng vì ít đất, không thể sống lâu được. Ấy là thí-dụ về người nghe Lời Chúa cách vui-mừng lắm và theo liền, nhưng vì không có lòng chơn-thực, nên đến lúc gặp sự bắt-bớ hay là khó-khẩn thì ngã lòng và bỏ Chúa. Trong sự bắt-bớ và thử-thách, chúng ta thấy rõ người nào thật lòng tin Chúa hay là không.

Câu 7.—Đây có đất nhiều và tốt nữa, nhưng bụi gai mọc mau hơn hạt giống và làm cho lúa bị nghẹt-ngòi. Ấy là thí-dụ về người không trọn lòng theo Chúa, vừa hiệp với thế-gian vừa theo Chúa, nên không ra chi.

Câu 8.—Đất này tốt và đã sẵn-sàng rồi, nên hạt giống rơi xuống thì mọc lên tươi-tốt. Đất tốt làm thí-dụ về người nghe, hiểu, tin, được tái-sanh, rồi mở lòng ra cho Đức Thánh-Linh làm việc cho đến đổi sanh nhiều trái tốt.

II.—Thí-dụ về hạt cải (13: 31-32)

Câu 31, 32.—Trong thí-dụ này Chúa Jê-sus phán về một hạt cải mà thôi. Hạt cải là hạt nhỏ nhứt mà người làm ruộng gieo ra, nhưng khi mọc lên thì lớn hơn các thứ rau, trở nên cây-cối, và con chim làm ổ trong nhánh nó được. Cây này làm thí-dụ về Hội-Thánh của Chúa đã khởi-sự như một hạt nhỏ, vì lúc mới lập chỉ có 12 Sứ-đồ; nhưng về sau trở nên một Hội-Thánh đông-vô-số. Các con chim làm thí-dụ về Sa-tan và các quỉ giúp nó trong việc làm hại Hội-Thánh.

III.—Thí-dụ về men

Câu 33.—Chúa Jê-sus đã cảnh-cáo môn-đồ phải giữ mình cho cẩn-thận về men của người Pha-ri-si và Sa-đu-sê, vì men là thí-dụ về các sự làm hại chánh-đạo. Người đôn-bà tức là Hội-Thánh; ba dấu bột là chủ-nghĩa về ba Ngôi hiệp một trong Chúa Jê-sus làm bánh của sự sống cho mọi kẻ tin Ngài; nhưng vì men (tức là sự tôn-trọng hình-thức và tính ưa khoái-lạc) đã trộn vào, nên Hội-Thánh mất sự thiêng-liêng.

IV.—Thí-dụ về của báu chôn

Câu 44.—Đám ruộng là thí-dụ về thế-gian, và trong thế-gian có của quý-báu, tức là dân Y-so-ra-ên (Xuất 19: 5; Thi 135: 4). Đức Chúa Jê-sus là Đấng đã từ trên trời xuống tìm dân Y-so-ra-ên, và đã mua-chuộc cả thế-gian bởi đổ huyết của Ngài trên cây Thập-tự. Một ngày kia, Đức Chúa Jê-sus sẽ trở về lấy của quý của Ngài (Rô 11: 25-27).

V.—Thí-dụ về hạt châu qui (câu 45-46)

Hạt châu là hình-bóng về Hội-Thánh của Chúa. Hạt châu này tìm được trong biển và đã làm ra bởi một vết thương ở bên cạnh mình con trai. Đây là thí-dụ về Hội-Thánh được sanh ra bởi vết thương bên hông Ngài. Chúa Jê-sus đã phó sự sống và huyết Ngài để mua Hội-Thánh (Êph. 5: 25; Phil. 2: 7; II Cô 8: 9). Trong nước của Ngài Hội-Thánh cốt để trang-sức cho Chúa (Êph. 2: 7).

Tóm-tắt

1.—Nghe lời của Chúa không đủ, phải có sự phân-biệt bởi Đức Thánh-Linh mới được.

2.—Cải rễ là phần rất quan-hệ. Phao-lô cầu-nguyện cho tín-đồ sẽ để Đấng Christ ngự trong lòng để anh em sẽ đâm rễ vững-vàng (Êph. 3: 17).

3.—Tin-đồ nên coi chừng đừng để cho sự ham giàu-có và sự lo-lắng của thế-gian làm nghẹt-ngòi sự sống thiêng-liêng.

4.—Trong thế-gian có nhiều hạt châu giả và nhiều hạt rất đẹp; nhưng giá hạt châu qui nhứt là trời hơn các hạt khác. Đức Chúa Jê-sus đã chịu chết để mua hạt châu qui nhứt đó.

22 DECEMBRE, 1940

SỰ GIẢNG-SANH CỦA ĐỨC CHÚA JÊSUS — SỰ VUI-MỪNG CHO THẾ-GIAN

(Ma-thi-ơ 1 : 18-25 ; 18 : 1-6 ; 19 : 13-15)

CÂU GỐC : — Người sẽ sanh một trai, người khá đặt tên là JÊSUS,
vì chính con trai ấy sẽ cứu dân mình ra khỏi tội

(Ma-thi-ơ 1 : 21)

Lời mở đầu. — Kinh-Thánh đã được ứng-nghiem cách lạ-lùng trong sự giảng-sanh của Đức Chúa Jêsus. Bảy thế-kỷ trước khi Ngài đến, tiên-tri đã chép về sự sanh ra bởi gái đồng-trinh (Ê-sai 7 : 14), và trong bài học hôm nay chúng ta thấy lời tiên-tri đó được ứng-nghiem. Chúng ta học kỹ-càng Ma-thi-ơ 1 : 25 và Lu-ca 1 : 26-56, sẽ làm cho chúng ta thêm vững lòng tin. Con Trẻ được sanh ra tại Bết-lê-hem thật là Em-ma-nu-ên, tức là Chúa ở với chúng ta (Ma 1 : 23). Kinh-Thánh nói rõ rằng sự giảng-sanh của Đức Chúa Jêsus không bởi người (Ma 1 : 18, 19, 25 ; Lu-ca 1 : 34). Đức Chúa Jêsus là Chúa, nhưng Ngài hạ mình xuống, trở nên xác-thịt để làm Đấng cứu-chuộc loài người. Người nào muốn nhận ơn của Chúa ban cho, phải hạ mình, xưng tội và chỉ nhờ Đấng Christ cứu mình. Ai muốn trở nên lớn trong nước của Đức Chúa Trời thì phải khiêm-nhường.

I. — Lời tiên-tri được ứng-nghiem (1 : 18-25)

Câu 18. — Theo tục của người Giu-đa, phải có lễ đính-hôn chừng một năm trước khi hai người lấy nhau như vợ chồng. Tuy còn ở riêng, họ kể sự đã hứa gả là có bổn-phận đối với nhau.

Câu 19. — Giô-sép là người đạo-đức, và khi nghe bà Ma-ri có thai, ông có ý để nhem và từ-hôn, vì ông không muốn mang xấu.

Câu 20. — Đang khi Giô-sép ngẫm-nghĩ về việc ấy, thì có thiên-sứ đến gọi ông rằng : «Hỡi con cháu Đa-vít.» Có lẽ ông đã để ý mà tưởng Ma-ri đã được lựa-chọn làm mẹ của Đấng Mê-si mà người Giu-đa trông-đợi ; nhưng trước khi thiên-sứ hiện ra, ông chưa có suy-nghĩ về sự giảng-sanh siêu-nhiên.

Câu 21. — Sự cứu-rỗi không có giới-hạn ; nhưng người Giu-đa, là dân riêng của Đức Chúa Trời, và các dân-tộc ngoại-

bang đều sẽ được kêu-gọi ra khỏi sự tối tăm vào sự sáng-láng lạ-lùng (I Phie 2 : 9).

Câu 22. — Lời các đấng tiên-tri đời xưa đã chép bởi Đức Thánh-Linh cảm-động, và sự ứng-nghiem lời đó tỏ ra chắc-chắn các ông ấy đã được Đức Chúa Trời mách-bảo để tỏ ra mục-dịch của Ngài.

Câu 23. — Sự giảng-sanh lạ-lùng của Đức Chúa Jêsus là điều khải-cấp, vì do đó thế-gian được biết là Đức Chúa Trời sai Ngài đến làm cho người ta được hòa-thuận với Đức Chúa Trời.

Câu 24. — Giô-sép thấy điềm lạ này thì biết Ma-ri là người thuần-khiết, nên ông không còn nghi-ngờ, vì biết bà đã được Đức Chúa Trời tôn-trọng.

Câu 25. — Giô-sép vâng lời thiên-sứ và đặt tên Jêsus cho Con đầu lòng của bà Ma-ri. Tên ấy có nghĩa quý báu cho mọi con cái của Chúa, vì nhờ Jêsus chúng ta được sự cứu-rỗi, sự bình-an và sự đảm-bảo cho mình vào Thiên-đàng.

II. — Sự cao-trọng thật (Ma-thi-ơ 18 : 1-6)

Câu 1. — Xem Mác 9 : 33-37 và Lu-ca 9 : 46-48, thì biết môn-đồ đã biện-luận với nhau về vấn-đề này. Họ tưởng Đức Chúa Jêsus sẽ tỏ mình Ngài ra cách lạ-lùng lập nước Ngài và giải-cứ dân Y-sơ-ra-ên khỏi quyền nước Rô-ma. Thế thì môn-đồ suy-nghĩ đến chức-vị và quyền-thế trong lúc Đức Chúa Jêsus cầm quyền trị-vì (Ma-thi-ơ 19 : 27).

Câu 2, 3. — Đức Chúa Jêsus dùng con trẻ làm thí-dụ để dạy-đỗ môn-đồ. Ngài muốn họ hiểu rằng trước khi có thể vào nước Ngài, phải được sanh lại ; và khi vào rồi, phải có tánh-nết của con trẻ, tức là phải thật-thà, dễ dạy, phải có tánh tin-cậy, và không có lòng tham-lam.

Câu 4. — Con trẻ không cần hạ mình vì tự-nhiên có sự khiêm-nhường. Ai có tánh-nết khiêm-nhường như đứa trẻ, mới

có thể trở nên người lớn hơn hết trong nước của Chúa.

Câu 5. — Ai tiếp-nhận một đứa trẻ vì danh Chúa tức là tiếp chính mình Ngài. Câu này cũng có ý nói về con trẻ thiêng-liêng. Ai vì danh Chúa tiếp một con-cái Ngài, thì có phước và Chúa coi in như đã tiếp Ngài; nhưng phải vì danh Chúa, chớ không phải vì sợ người ta nói hay là vì có khác.

Câu 6. — Câu này cũng có hai nghĩa. Thứ nhất nói về đứa trẻ nào, và thứ hai nói về con-cái của Chúa mới được sanh lại. Vì câu này chép: «Ai làm cho một đứa trong những đứa đã tin Ta...» Có nhiều sứ-giả kiếm thế cướp lấy linh-hồn người ta, và cũng có người làm gương xấu cho người trẻ tuổi trong đức-tin vấp-phạm.

III. — Chúa Jêsus chúc phước cho trẻ con (Ma 19: 13-15)

Câu 13. — Các bà mẹ tin rằng Chúa có quyền ban một phước-lành riêng cho con mình, nên khi đã nghe Chúa dùng trẻ con mà dạy-dỗ, thì vui-mừng và dạn-dĩ đem con đi tới cho Ngài đặt tay và chúc phước cho. So-sánh cách làm của Chúa Jêsus với cách của môn-đồ, thì thấy họ học chậm lắm. Dầu môn-đồ ở với Chúa Jêsus nhiều và nghe Ngài dạy-dỗ, nhưng cũng

không theo gương tốt của Ngài vì chưa hiểu rõ.

Câu 14. — Chúa Jêsus quở-trách môn-đồ (Lu 18: 15), và không cho đuổi các bà mẹ và con trẻ. Chúa mời trẻ con đến cùng Ngài cũng như Ngài mời người lớn. Trong các Hội-Thánh phần nhiều người giúp việc hơn hết là người đã đến cùng Chúa lúc thơ-ấu.

Câu 15. — Chúa đặt tay trên con trẻ thì có giá-trị, và tỏ ra đứa nhỏ cũng có thể nhận-lãnh phước. Trong Mác 10: 16 chúng ta đọc «Ngài lại bồng những đứa trẻ ấy, đặt tay trên chúng nó mà chúc phước cho.» Phước của Chúa Jêsus ban không chỉ riêng cho người lớn tuổi, vì Ngài thương-yêu các em nhỏ, và bởi sự cầu-nguyện, các em cũng được Chúa ban phước.

Tóm-tắt

1. — Đức Chúa Jêsus giáng-sanh trong thế-gian làm Đấng Cứu-Thế trước đã, rồi về sau Ngài sẽ làm Vua. Ai nhận Ngài vào lòng phải theo thứ-tự đó mới được.

2. — Cha mẹ có thể cầu-nguyện cho con và dạy-dỗ con, nhưng đứa nào cũng phải được cứu bởi đức-tin riêng của nó, chớ không nhờ đức-tin của cha mẹ.

3. — Ai giúp-dỗ con-cái của Chúa dầu ít dầu nhiều, cũng sẽ được phần thưởng trong đời tương-lai (Mác 10: 42).

29 DECEMBRE, 1940

NGƯỜI BẠN VÀ NGƯỜI THÙ CỦA NƯỚC THIÊN-ĐÀNG

(Ma-thi-ơ 13: 54-58; 14: 1-14; 15: 29-31)

CÂU GỐC: — Vì thử các người làm theo điều Ta dạy, thì các người là bạn-hữu Ta (Giăng 15: 14)

Lời mở đầu. — Bài học hôm nay tỏ ra thái-độ của mấy hạng người đối với Chúa Jêsus và nước của Ngài. Có một số người đã mở lòng ra và công-nhận Ngài là Đấng Mê-si; nhưng phần nhiều không kể Ngài là khác thường, và khinh-dể Ngài là con thợ mộc mà thôi (Mác 6: 3). Người Na-xa-rét vấp-phạm vì Ngài. Trái lại, người Ga-li-lê ngợi-khen Đức Chúa Trời vì việc làm của Ngài (Ma 15: 31; Mác 7: 37). Chỉ người có tin Đức Chúa Jêsus là Đấng Cứu-thế mới có thể nắm-biết sự vui-mừng của sự cứu-rỗi, sự đổi mới và sự bình-an thật.

I. — Người thù-nghịch của Chúa (13: 54-58)

Câu 54. — Trong lúc thơ-ấu, Đức Chúa Jêsus ẩn-cư tại Na-xa-rét. Ngài không bao giờ khoe-khoang, và không có tỏ mình Ngài ra cho họ biết là Ngài từ trên trời xuống. Đến thì-giờ Cha Ngài đã định, Ngài mới lãnh chức-vụ đi giảng-dạy. Chúa chẳng bỏ qua dịp-tiện dạy-dỗ Lời của Cha; tuy họ thấy phép lạ, nghe lời khôn-ngoan và biết về công-đức của Ngài, nhưng họ chỉ lấy làm lạ, chớ không nhận Ngài là Chúa (Giăng 7: 15).

Câu 55, 56. — Người Giu-đa hỏi nhau

có phải là con người thợ mộc chăng? Đáng lẽ dân Na-xa-rét khoe về người xứ mình được nổi danh-tiếng về việc lạ-lùng ấy, nhưng họ không tin sự giáng-sanh của Ngài là khác thường (xem Gi. 6: 41, 42). Họ biết Ngài đã được nuôi dạy trong chốn nghèo-hèn; họ không hiểu từ đâu Ngài có quyền làm các phép lạ. Nhưng vì mắt mù, họ nói Ngài bị quỷ ám nên mới làm việc lạ-lùng thế.

Câu 57. — Theo lời Chúa Jê-sus phán, chắc anh em trong gia-đình Ngài cũng chưa tin Ngài là Đấng từ trời đến. Chính ông Si-mê-ôn có nói tiên-tri về Chúa Jê-sus rằng: «Con Trẻ này đã định làm một cơ cho nhiều người trong Y-sơ-ra-ên vấp-ngã» (Lu-ca 2: 34); và Ê-sai cũng có nói như vậy (Ê-sai 8: 14).

Câu 58. — Sự vô-tin ngăn-trở phước lành; nhưng nếu ta có đức-tin nhiều, thì không có việc gì Chúa không làm được. (Mác 9: 23; 11: 23, 24). Ở Na-xa-rét Chúa Jê-sus không làm phép lạ được (Mác 6: 5), nhưng trong các miền khác ai rờ đến Ngài đều được lành bệnh cả (Mác 6: 56). Tin-Lành trở nên quyền-phép cứu-rỗi cho kẻ nào tin mà thôi (Rô 1: 16).

II. — Hê-rốt giết Giăng Báp-tít (Ma 14: 1-4)

Câu 1. — Vua Hê-rốt này là con của vua đã giết các con trẻ; vua theo ảnh-hưởng của cha và ăn-ở phóng-dãng.

Câu 2. — Câu này tỏ ra Hê-rốt không hiệp với đạo Sa-đu-sê, vì bọn ấy không tin có sự sống lại của người chết (Sứ 23: 8). Khi còn sống, Giăng Báp-tít không có làm phép lạ nào (Giăng 10: 41), nhưng vua tin chắc Giăng được quyền lạ-lùng từ nơi thiên-đàng.

Câu 3, 4. — Vì một người đờn-bà rất xấu, Giăng Báp-tít bị chém đầu. Bà ấy ghét Giăng vì ông dám can vua về tội tà-dâm trong khi vua lấy bà này làm vợ. Chính bà ấy là kẻ thù-nghịch lớn của vua, vì bà khuyên Hê-rốt giết Giăng, và cũng khuyên vua nổi-loạn để cầm quyền. Vì sự toan cầm quyền đó, cả Hê-rốt và bà vợ này phải đi đày.

Giăng Báp-tít có sự dạn-dĩ mà cáo-trách vua phạm tội. Chúng ta nhớ tiên-tri Nathan có quở vua Đa-vít và vua ăn-năn; nhưng Hê-rốt khác Đa-vít vì không chịu hối-cải. Trái lại, Giăng bị vua giết.

III. — Người làm bạn Đức Chúa Jê-sus (15: 29-31)

Câu 29. — Trong mấy câu này cảnh-trang đối khác dường nào! Chúng ta thấy Chúa Jê-sus đã từ thành Ty-ro và Si-đôn về xứ Ga-li-lê và lên núi để nghỉ-ngơi ít lâu với môn-đồ Ngài. Ngài đến đâu, dân-chúng cũng đi theo; nhưng Ngài không phản-nản, vì Ngài thương-yêu và kẻ linh-hồn họ là quý-báu.

Câu 30. — Thật trước mặt Chúa thấy sự buồn-bực, đau-dớn của những kẻ được đặt dưới chơn Ngài; nhưng Ngài cũng cảm thấy trong lòng họ mà biết rằng vì có lòng tin Ngài, họ đã đến để Ngài chữa bệnh cho.

Câu 31. — Thật Chúa Jê-sus đã tỏ mình ra là Con Đức Chúa Trời có quyền-phép, vì không có tật-bệnh nào Ngài không chữa được. Các bệnh phải phục Ngài, và Ngài chỉ cần phán một lời thì nó biến đi. Bệnh tội-lỗi cũng vậy, vì bởi lời phán của Ngài, chúng ta được tha-thứ; và bởi đức-tin trong huyết báu Ngài, chúng ta được sạch tội (I Giăng 1: 7).

Dân-chúng thấy các việc Chúa Jê-sus đã làm, thì «ngợi-khen Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên.» Trong số dân ấy có nhiều người không phải là người Y-sơ-ra-ên, nhưng họ hiệp với tác-giả của Thi-thiên 118: 23 mà nói rằng: «Đều ấy là việc của Đức Giê-hô-va, một sự lạ-lùng trước mặt chúng tôi.»

Tóm - tắt

1.—Chỉ có người cảm-biết sự cần-dùng của mình và muốn được thoát khỏi tội-lỗi, mới chịu nhận Tin-Lành khi Chúa Jê-sus rao-giăng.

2.—Bởi tội-lỗi, mắt trở nên mù và lỗ tai điếc, không nghe, không thấy lẽ thật. Muốn làm đều ngay-lành, trước hết phải có lòng ăn-năn, hối-cải.

3.—Sự vô-tin là một cái cửa đóng chắc-chắn để ân-diễn và quyền-phép của Chúa không làm chi được.

4.—Nếu một vua của thế-gian nói lời trong câu gốc, chắc chúng ta vui lòng làm theo để được làm bạn của vua ấy. Huống chi Vua trên các vua, là Đức Chúa Jê-sus-Christ, chúng ta há lại chẳng nên nhận lời mời của Ngài sao?

5 JANVIER, 1941

TÍN-ĐỒ BÀY-TỎ ĐỨC-TIN

(Ma-thi-ơ 16 : 13-24)

**CÂU GỐC: — Si-môn Phi-e-rơ thưa rằng: Chúa là Đấng Christ,
Con Đức Chúa Trời hằng sống**

(Ma-thi-ơ 16 : 16)

Lời mở đầu. — Từ khi Chúa Jê-sus kêu-gọi Phi-e-rơ cho đến lúc này là độ chừng hai năm. Trong lúc ấy ông ở với Chúa nhiều, và Phi-e-rơ có dịp-tiện xem-xét cách Chúa Jê-sus hầu việc. Bởi lời phán, bởi việc làm, Chúa tỏ mình ra có bôn-tánh siêu-nhiên, và Phi-e-rơ thấy rõ Ngài là Đấng Mê-si.

Trong mấy đoạn trước Chúa Jê-sus có dạy-dỗ về các việc quan-hệ với nước của Ngài. Bây giờ Ngài bắt đầu nói về Hội-Thánh Ngài sẽ lập. Nước của Ngài và Hội-Thánh không chia riêng, nhưng phải hiệp nhau. Nước của Đấng Christ trên đất này phải được lập trên cái chơn-lý rằng Đấng Christ là Con Đa-vít (II Sa 7 : 12, 13); và các nước trong thế-gian cũng sẽ hưởng phước vì Chúa là dòng-dõi của Áp-ra-ham (Sáng 22 : 18). Hội-Thánh của Chúa Jê-sus được lập trên hòn đá này; tức là lời Phi-e-rơ đã tuyên-bố: «Chúa là Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời hằng sống.»

I. — Sự chứng-nhận của Phi-e-rơ
(Ma-thi-ơ 16 : 13-20)

Câu 13. — Đức Chúa Jê-sus biết người ta đàm-luận, xem-xét nhiều về Ngài. Có lắm người tự hỏi nhau rằng Ngài là ai? Chúa biết ý-tưởng của mọi người, nhưng Ngài muốn cho môn-đồ có dịp-tiện nói quả-quyết về lòng tin chắc của họ.

Câu 14. — Sự trả lời của môn-đồ làm chứng về đời đó. Chắc môn-đồ cũng có nghe nhiều người nói xấu Ngài, nhưng phần đông nhận Ngài là một tiên-tri mà ông Mô-i-se đã dự-ngôn (Phục 18 : 18).

Câu 15. — Khi nghe môn-đồ tỏ-bày ý-kiến của thế-gian rồi, Chúa bèn hỏi cách hẹp hơn: «Còn các người thì xưng Ta là ai?» Đấng lẽ môn-đồ biết Ngài như là bạn chí-thiết, vì đã đi với Ngài, cùng Ngài chịu mệt-nhọc và khó-khăn.

Câu 16. — Trong mười hai môn-đồ, Phi-e-rơ có tánh hay nói và nhiều khi nói vội-vàng lắm; nhưng lần này Phi-e-rơ thay mặt anh em và nói theo sự soi-bảo

từ trên trời. Chúa Jê-sus đã tự xưng là «Con người» (câu 13) và tỏ mình là thuộc về loài người, nhưng Phi-e-rơ nhìn-nhận Ngài là một với Đức Chúa Trời. Phi-e-rơ thấy các sự trông-đợi, các hi-vọng của loài người được ứng-nghiệm trọn-vẹn trong Đức Chúa Jê-sus, và Ngài là Đấng Mê-si.

Câu 17. — Phi-e-rơ được sự nhận-biết này là bởi Đức Chúa Cha bày-tỏ cho. Phi-e-rơ thật có phước lắm, vì có sự gì quý hơn sự hiểu-biết Đức Chúa Jê-sus.

Câu 18. — Trong câu này có sự báo tin rất quan-hệ, tức là sự lập Hội-Thánh. Khi Chúa kêu-gọi Phi-e-rơ, Ngài có phán rằng: «Người sẽ được gọi là Sê-pha.» Trong Hội-Thánh mà Chúa sẽ lập, Phi-e-rơ sẽ làm hòn đá sống. Chúng ta nên đọc kỹ và đừng bỏ qua chữ «sẽ», vì Hội-Thánh thiêng-liêng của Chúa không thành-lập cho đến khi Ngài đã chết, sống lại ngự lên trời và sai Đức Thánh-Linh đến. Chúa lập Hội-Thánh trên hòn đá, tức là trên cái chơn-lý rằng Chúa Jê-sus là Con Đức Chúa Trời. Âm-phủ-chẳng thắng được Hội-Thánh Ngài.

Câu 19. — Người Giu-đa hiểu rõ ý-nghĩa của chìa-khóa, vì là dấu-hiệu của chức thầy thông-giáo (xem Ma 13 : 52). Mục-dích chìa-khóa là mở cửa, và Chúa giao chìa-khóa cho mọi người rao-giảng Lời hằng sống của Ngài. Đức Chúa Jê-sus có phán: «Ta là cái cửa.» Chỉ bởi Ngài chúng ta có thể vào Thiên-đàng; nhưng bởi sự giảng-dạy trong ngày lễ Ngũ-tuần, Phi-e-rơ có mở cửa cho người Giu-đa vào, cũng như về sau tại nhà ông Côt-nây Phi-e-rơ có mở cửa cứu-rỗi cho người dân ngoại. Cách người ta đối-dãi đạo Tin-Lành thì nhứt-định rằng hoặc tâm-trí họ bị thành-kiến và sự lầm-lạc ràng-buộc, hoặc họ vui-mừng trong chơn-lý và sự tự-do của Đức Chúa Trời.

Câu 20. — Đức Chúa Jê-sus không muốn cho cả dân Giu-đa xưng Ngài là Mê-si vì Ngài biết lòng của họ xa-cách Ngài. Sự

khải-thị phải đến riêng bởi Đức Chúa Cha cho mọi người cũng như Ngài đã làm cho Phi-e-rơ.

II. — Sự sai-lầm của Phi-e-rơ (16 : 21-23)

Câu 21. — Kể từ lúc này chức-vụ của Chúa Jê-sus là riêng cho môn-đồ. Ngài bắt đầu nói nhiều về dân Giu-đa chối-bỏ Ngài, về sự thương-khó, sự chết và sự sống lại của Ngài.

Câu 22. — Tánh tự-nhiên chỉ suy-nghĩ về sự may-mắn, sự sinh-hoạt vừa ý và sự vui-choi. Phi-e-rơ được Đức Chúa Trời tỏ ra sự thực cho mình, nhưng chúng ta thấy ông dễ hiểu sai.

Câu 23. — Đức Chúa Jê-sus đã khen Phi-e-rơ về sự chứng-nhận. Mắt thiêng-liêng của ông có thể thấy Chúa Jê-sus như Đấng Mê-si, và ông có thể tỏ Ngài ra là Vua của dân Y-sơ-ra-ên; nhưng ông không chịu nhận rằng đường Thập-tự-giá là cần-yếu. Ai xưng mình thương-yêu Chúa nhưng không chịu phương-pháp cứu-rỗi, thì trở nên một hòn đá làm cho vấp-ngã.

III. — Điều-kiện làm môn-đồ (16 : 24-28)

Câu 24. — Khi Chúa bắt đầu làm chức vụ, Ngài đã gọi mười hai sứ-đồ. Bây giờ họ khởi-sự hiểu làm môn-đồ là gì. Thập-tự-giá của mọi người khác nhau tùy theo tánh-nết người; nên Chúa ban một luật chung mà mọi người có thể theo, — ấy là phải liêu mình, vác thập-tự-giá và theo Ngài. Cách làm của Chúa là trái với các làm của người ta. Muốn lên cao thì phải hạ xuống; muốn thắng, phải yếu; muốn sống, phải chết.

Tóm-tắt

1. — Ai tin trong lòng rằng Đức Chúa Jê-sus là Con Đức Chúa Trời thì cũng phải xưng Ngài ra trước mặt người ta.

2. — Thế-gian không nghĩ đến Chúa Jê-sus, hay là họ hiểu lầm Ngài, nhưng sự hiểu-biết Ngài chỉ đến bởi Đức Chúa Cha tỏ ra.

3. — Chúng ta nên nhớ sự sai-lầm của Phi-e-rơ. Chúng ta nhờ Đức Thánh-Linh dạy-dỗ mọi lời nói, thì chắc có sự giao-thông với Chúa luôn. Nhưng đừng tự mình nói, kéo bị Chúa quả-trách.

SỨ - MẠNG KINH - THÁNH

(Tiếp theo trang 300)

giờ Hội-Thánh phục-thuộc Ngài trọn vẹn như Kinh-Thánh chỉ-dạy, và được xanh-tươi; tốt-đẹp lời nào tả xiết.

KẾT - LUẬN. — Quý-báu và linh-nghiệm thay là sứ-mạng Kinh-Thánh! Nó đã bày-tỏ cho chúng ta biết Ba Ngôi Đức Chúa Trời Cao-cả; và Ba Ngôi ấy lại hiệp một, chớ không phải có ba vị thần đặc-biệt đầu, đầu có chức-nhiệm khác nhau, nhưng vẫn đồng-đẳng vậy. Thế thì, kẻ yêu-mến Kinh-Thánh há lại không thành-tâm tín-nhận và đêm ngày kê-cứu hầu được Đức Chúa Trời Ba Ngôi hiện-diện trong tâm-hồn mình sao? Phải có một tinh-thần như một em kia, lạc đường, hết tiền, đầu có người khuyên bán Kinh-Thánh nuôi miệng qua ngày, nhưng em quyết thà chết hơn là bán Kinh-Thánh đi, vì sợ không có để kê-cứu sứ-mạng quan-hệ trong đó. Khi chúng ta quyết-định không lìa-bỏ Kinh-Thánh, là sách siêu-

việt bởi Thánh-Linh ban cho, thì cần phải vâng lời Ngài, dốc chí trọn-phụ rao-truyền sứ-mạng ấy ra nữa. Nay, khá nhận lời của Mục-sư *Jamie Birmingham* đã khuyên giáo-sĩ *Joh Williams* như khuyên chính chúng ta nay rằng: «Khá đi đi, với tài-năn Đức Chúa Trời giao cho, khá trung-tì rao-giảng Lời Chúa trong sách này, dầu gặp thời hay không gặp thời.» Ô Cao-quí và vinh-hiến thay chức-vụ tuyên-truyền sứ-mạng Kinh-Thánh! Chúng tôi quyết nhờ ơn Đức Chúa Trời Ba Ngôi hứa-nguyện rằng: «Nếu lưỡi chúng tôi chưa thụt dính nơi cửa, tay chúng tôi chưa rời khỏi vác gậy, chân chúng tôi chưa xui, mắt chúng tôi chưa mờ, chúng tôi quyết-định rao-truyền sứ-mạng Kinh-Thánh cho mọi số tội-nhơn, hầu họ tin để được cứu-rỗi và vượt khỏi sự chết mà đến sự sống đời đời. A-men.